

**TẬP ĐOÀN HÓA CHẤT VIỆT NAM**  
**CÔNG TY TNHH MTV VẬT TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT**

-----\*\*\*-----

**PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA**  
**CÔNG TY TNHH MTV VẬT TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU**  
**HÓA CHẤT**

**Hà Nội, tháng 6 năm 2015**

## MỤC LỤC

<b>Phần I: THỰC TRẠNG VINACHIMEX TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>6</b>
<b>1 Thông tin cơ bản của Doanh nghiệp trước cổ phần hóa .....</b>	<b>6</b>
1.1 Thông tin chung .....	6
1.2 Ngành nghề kinh doanh: .....	6
1.3 Lịch sử hình thành và phát triển.....	6
1.4 Sơ đồ tổ chức của Công ty .....	8
<b>2 Tình hình sử dụng lao động của Công ty.....</b>	<b>14</b>
<b>3 Tình hình về đất đai, nhà cửa và vật kiến trúc đang sử dụng .....</b>	<b>15</b>
<b>4 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa .....</b>	<b>16</b>
4.1 Cơ cấu Doanh thu, Lợi nhuận .....	16
4.2 Nguyên vật liệu .....	17
4.3 Trình độ công nghệ .....	18
4.4 Hệ thống quản lý chất lượng .....	18
4.5 Hoạt động marketing.....	18
4.6 Nhãn hiệu thương mại đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	19
4.7 Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết .....	19
<b>5 Tình hình tài chính của Công ty trước cổ phần hóa .....</b>	<b>20</b>
5.1 Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh .....	20
5.2 Tóm tắt tình hình tài chính 3 năm trước cổ phần hóa .....	20
5.3 Tình hình công nợ phải thu và phải trả .....	21
5.4 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.....	22
<b>6 Những thuận lợi và khó khăn trước cổ phần hóa.....</b>	<b>23</b>
6.1 Thuận lợi.....	23
6.2 Khó khăn.....	23
<b>Phần II: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA .....</b>	<b>24</b>
<b>1 Những căn cứ lập phương án cổ phần hóa của công ty.....</b>	<b>24</b>
<b>2 Giá trị thực tế tại doanh nghiệp.....</b>	<b>25</b>
<b>3 Nội dung phương án cổ phần hóa .....</b>	<b>26</b>
3.1 Hình thức cổ phần hóa .....	26
3.2 Thông tin Doanh nghiệp sau cổ phần hóa.....	26
3.3 Hình thức pháp lý.....	27
<b>4 Vốn điều lệ và Cơ cấu vốn điều lệ .....</b>	<b>27</b>

4.1	Vốn điều lệ.....	27
4.2	Cơ cấu vốn điều lệ.....	27
<b>5</b>	<b>Phương thức bán cổ phần.....</b>	<b>27</b>
5.1	Cổ phần ưu đãi cho CBCNV.....	27
5.2	Đối với nhà đầu tư chiến lược.....	29
<b>6</b>	<b>Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai và giá khởi điểm bán đấu giá .....</b>	<b>31</b>
<b>7</b>	<b>Thời gian, đối tượng phát hành, phương thức phát hành và dự kiến giá khởi điểm.....</b>	<b>31</b>
7.1	Thời gian dự kiến.....	31
7.2	Đối tượng phát hành.....	31
7.3	Đặc điểm cổ phần chào bán .....	31
7.4	Phương thức chào bán cổ phiếu .....	31
7.5	Dự kiến giá khởi điểm.....	31
<b>8</b>	<b>Chi phí cổ phần hóa .....</b>	<b>31</b>
<b>9</b>	<b>Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần thuộc vốn Nhà nước .....</b>	<b>32</b>
<b>Phần III: PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LAO ĐỘNG .....</b>		<b>33</b>
<b>1</b>	<b>Phương án sắp xếp lao động khi chuyển sang công ty cổ phần .....</b>	<b>33</b>
1.1	Tổng số lao động chuyển sang công ty cổ phần .....	33
1.2	Phương án sắp xếp lao động .....	33
<b>Phần IV: PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH.....</b>		<b>36</b>
<b>1</b>	<b>Phương án tổ chức Công ty .....</b>	<b>36</b>
1.1	Sơ đồ tổ chức .....	36
1.2	Chức năng nhiệm vụ các phòng ban: .....	36
<b>2</b>	<b>Ngành nghề kinh doanh .....</b>	<b>39</b>
<b>3</b>	<b>Sản phẩm dịch vụ chủ yếu.....</b>	<b>39</b>
<b>4</b>	<b>Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau cổ phần hóa .....</b>	<b>39</b>
4.1	Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	39
4.2	Chiến lược marketing.....	39
4.3	Chiến lược phát triển sản xuất .....	39
4.4	Chiến lược phát triển nguồn nhân lực.....	40
4.5	Chiến lược đầu tư và phát triển công nghệ .....	40
4.6	Kế hoạch sản xuất kinh doanh .....	41
<b>5</b>	<b>Phương án sử dụng nhà cửa vật kiến trúc và đất khi chuyển sang Công ty cổ phần .....</b>	<b>41</b>
<b>6</b>	<b>Phương án đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán .....</b>	<b>43</b>
<b>7</b>	<b>Phân tích các rủi ro dự kiến .....</b>	<b>44</b>
7.1	Rủi ro về kinh tế.....	44

7.2	Rủi ro pháp lý.....	44
7.3	Rủi ro ô nhiễm môi trường.....	44
7.4	Rủi ro đặc thù.....	45
7.5	Rủi ro của đợt chào bán .....	45
7.6	Rủi ro khác .....	45
<b>Phần V:</b>	<b>KIẾN NGHỊ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT ....</b>	<b>46</b>
<b>1</b>	<b>Kiến nghị .....</b>	<b>46</b>
<b>2</b>	<b>Tổ chức thực hiện Phương án đã được phê duyệt.....</b>	<b>46</b>

**BẢNG BIỂU**

Bảng 1.	Tình hình sử dụng lao động của công ty .....	14
Bảng 2.	Danh mục đất đai, nhà cửa và vật kiến trúc đang sử dụng của Công ty tại thời điểm 30/9/2014	15
Bảng 3.	Cơ cấu doanh thu năm 2012-2014.....	16
Bảng 4.	Cơ cấu lợi nhuận năm 2012-2013 .....	17
Bảng 5.	Danh mục Hợp đồng công ty đang thực hiện.....	19
Bảng 6.	Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh năm 2012 -2014 .....	20
Bảng 7.	Một số chỉ tiêu tài chính năm 2012-2014.....	21
Bảng 8.	Tình hình công nợ phải thu .....	21
Bảng 9.	Tình hình công nợ phải trả năm 2012-2013 .....	22
Bảng 10.	Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 1/10/2014.....	25
Bảng 11.	Cơ cấu vốn điều lệ và cổ đông.....	27
Bảng 12.	Danh mục người lao động được mua cổ phần theo giá ưu đãi .....	27
Bảng 13.	Tổng dự toán chi phí cổ phần hóa .....	31
Bảng 14.	Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần thuộc vốn Nhà nước .....	32
Bảng 15.	Danh mục lao động chuyển sang công ty cổ phần.....	33
Bảng 16.	Phương án sắp xếp lao động .....	33
Bảng 17.	Bảng chỉ tiêu tổng hợp cổ phần hóa doanh nghiệp 100% Vốn nhà nước.....	34
Bảng 18.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa .....	41
Bảng 19.	Danh mục nhà cửa vật kiến trúc và đất.....	42

**CÁC TỪ VIẾT TẮT**

TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
MTV	: Một thành viên
CTCP	: Công ty cổ phần
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
XNK	: Xuất nhập khẩu
ĐBCL	: Đảm bảo chất lượng
KTCL	: Kiểm tra chất lượng
DNNN	: Doanh nghiệp nhà nước
HCVN	: Hóa chất Việt Nam
ROE	Tỷ suất sinh lời trên Vốn chủ sở hữu
VINACHIMEX	Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐTV	Hội đồng thành viên
LNST	Lợi nhuận sau thuế
DTT	Doanh thu thuần
TVSI	Công ty cổ phần chứng khoán Tân Việt

## Phần I: THỰC TRẠNG VINACHIMEX TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

---

### 1 Thông tin cơ bản của Doanh nghiệp trước cổ phần hóa

#### 1.1 Thông tin chung

Tên công ty	:	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬT TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HÓA CHẤT
Tên giao dịch	:	Vietnam chemicals Import and Export <b>Company</b>
Địa chỉ trụ sở chính	:	Số 4 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
Tên viết tắt	:	VINACHIMEX
Điện thoại	:	84.4.38256377
Fax:	:	84.4.38257727
Email	:	vinachimex@hn.vnn.vn
Vốn điều lệ	:	30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)
Số ĐKKD	:	0100102414 được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 15/04/2010 và đăng ký thay đổi lần 2 ngày 02/12/2013.

#### 1.2 Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác; Sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa chất khác; Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng; Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ vận tải; Vận tải đường thủy; Vận tải đường sắt, đường bộ và đường ống; Giao nhận hàng hóa; Xuất nhập khẩu nguyên liệu phục vụ cho ngành hóa chất và các ngành kinh tế khác; Xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón hóa chất; Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng máy;
- Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo quy định của pháp luật “Chuyển từ công ty vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất theo quyết định số: 142/QĐ-HCVN ngày 29/03/2010 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam” “ Cấp lại mã số doanh nghiệp từ ĐKKD số 0116001095 do phòng ĐKKD số 1 – Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp ngày 16/01/2009.

#### 1.3 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất tiền thân là Công ty Vật tư – Vận tải, là doanh nghiệp Nhà nước được hình thành lập theo quyết định số 327/HC-QLKT ngày 04/11/1969 của Tổng cục Hóa chất. Công ty có nhiệm vụ làm đầu mối tiếp nhận, vận chuyển, quản lý, cung ứng vật tư, thiết bị, nguyên liệu hóa chất phục vụ cho Sản xuất kinh doanh cho các đơn vị thuộc Tổng cục Hóa chất (nay là Tập đoàn Hóa chất Việt Nam) cũng như phục vụ công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (đầu mối tiếp nhận, vận chuyển hàng hóa từ Miền bắc vào miền Trung và miền Nam).

## **Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất**

---

Ngày 17/09/1975 Chi nhánh Vật tư XNK Hóa chất Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo quyết định số 1784/HC-TCCBĐT. Tiếp theo đó, Chi nhánh vật tư – Vận tải số 2 Đà Nẵng được thành lập theo QĐ 513/HC-TCCBĐT ngày 28/05/1976.

Thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước, nhất là đổi mới về mặt tư duy kinh tế, đường lối đổi mới của Đảng đã tác động tích cực đến sự phát triển của các ngành sản xuất và dịch vụ. Chủ trương phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa cụ thể là mở rộng quan hệ ngoại thương giữa các thành phần kinh tế trong nước với các nước trong và ngoài khu vực. Theo định hướng, chủ trương và đường lối phát triển đó ngày 25/12/1985 Công ty Vật tư- Vận tải được đổi tên thành Công ty vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất(tên giao dịch quốc tế là : VINACHIMEX) theo quyết định số 824/HC-TCCBĐT của Tổng cục Hóa chất và bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ : Trực tiếp quan hệ và giao dịch với các đơn vị kinh doanh trong nước và ngoài nước nhằm thực hiện những hiệp định thương mại, hợp tác kinh tế kỹ thuật, các hợp đồng về xuất nhập khẩu các sản phẩm và nguyên liệu trong ngành Hóa chất.

Bước sang giai đoạn 1991-1993, theo tinh thần của Nghị quyết TW3 khóa 8,với nhiệm vụ trọng tâm tổ chức lại các Doanh nghiệp Nhà nước thành các Tổng Công ty Nhà nước giữ vai trò chủ chốt của nền kinh tế. Trong thời gian này các Tổng công ty Nhà nước và các đơn vị thành viên được thành lập lại trong đó có Công ty. Công ty được thành lập lại theo quyết định 60/CNNg ngày 13/02/1993 của Bộ công nghiệp nặng và là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất cơ bản.

Năm 1997 Công ty cơ cấu lại tổ chức, sáp nhập Tổng kho A vào Xí nghiệp Vật tư Vận tải Hóa chất.

Tháng 01/2007 Công ty Vật tư và XNK Hóa chất chuyển hoạt động sang mô hình công ty phụ thuộc Công ty mẹ - Tổng Công ty Hóa chất Việt Nam theo Quyết định số 3437/QĐ-BCN ngày 30/11/2006. Đồng thời từ ngày 01/01/2007 Chi nhánh Vật tư XNK Hóa chất thành phố Hồ Chí Minh (đơn vị trực thuộc) chính thức tách khỏi Công ty và hoạt động dưới tên giao dịch: Công ty Cổ phần XNK Miền Nam (tên viết tắt : SOUTHCHIMEX) theo Quyết định số 3442/QĐ-BCN ngày 30/11/2006.

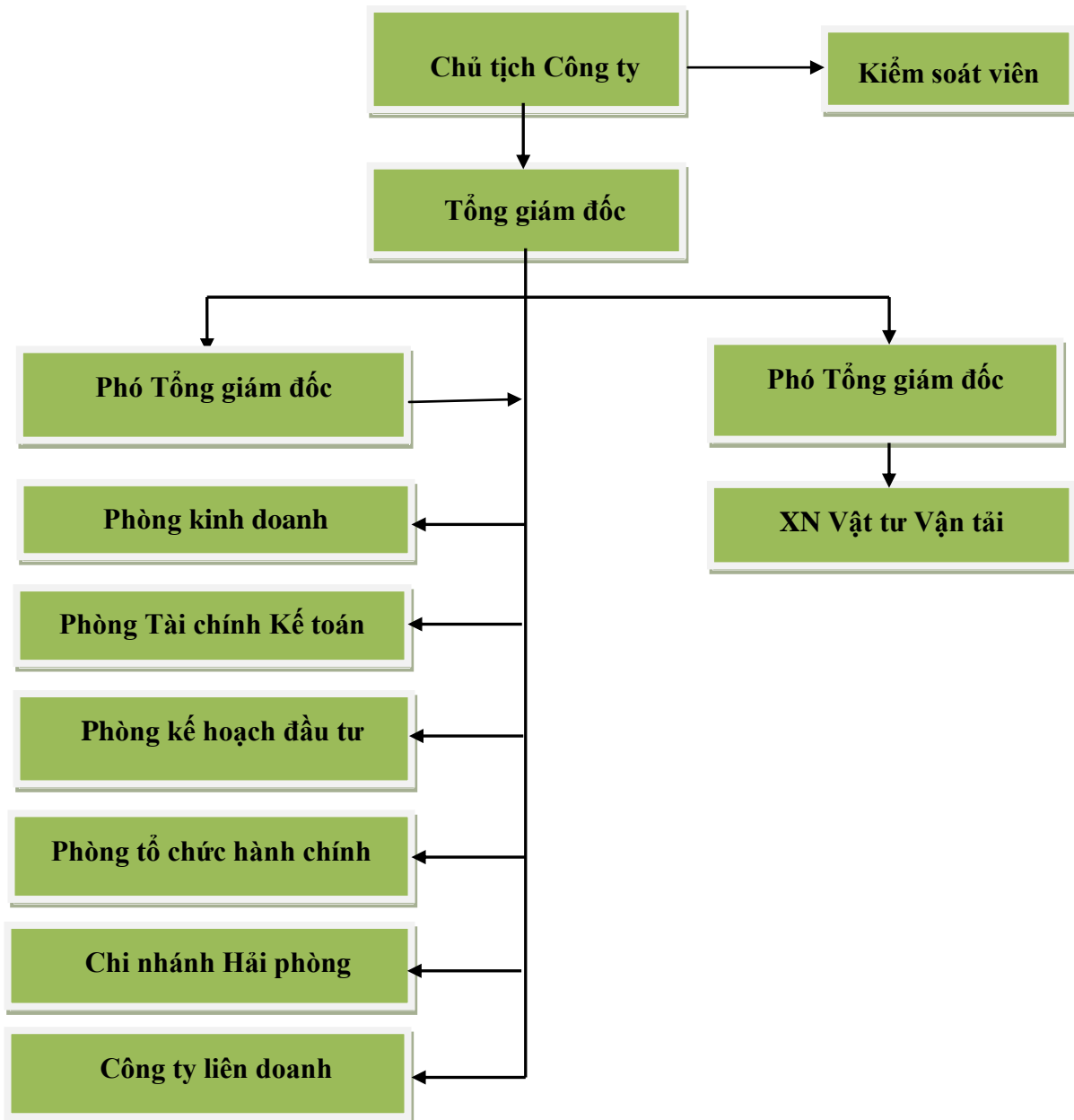
Từ năm 1997 đến năm 2009 mặc dù Công ty trải qua nhiều giai đoạn cấu trúc lại mô hình hoạt động, song Công ty vẫn giữ vững được tốc độ tăng trưởng và là một trong những đơn vị chủ chốt của Tổng Công Ty Hóa chất Việt Nam trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa, vật tư, nguyên vật liệu, tiêu thụ các sản phẩm phân bón, hóa chất của ngành.

Tháng 5/2010 Công ty Vật tư và XNK Hóa chất chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất theo Quyết định số 142/QĐ HCVN ngày 29/3/2010.

Trải qua một chặng đường 45 năm hình thành và phát triển, từ những năm tháng uối cùng của cuộc Cách mạng chống Mỹ cứu nước cho đến ngày thống nhất Đất nước đi lên chủ nghĩa Xã hội, nền kinh tế từ bao cấp đến đổi mới và hội nhập Công ty từng bước vượt qua những khó khăn, luôn hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ chính trị, kinh tế xã hội của Đảng, nhà nước và các cấp chủ quản giao cho.

1.4 Sơ đồ tổ chức của Công ty

a. Sơ đồ tổ chức



b. Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban

✓ **Phòng Tổ chức hành chính**

• **Chức năng**

Phòng TCHC là phòng nghiệp vụ thuộc khối Văn phòng Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty trong chỉ đạo, quản lý và điều hành công tác đối ngoại; hành chính quản trị; văn thư lưu trữ và các công việc liên quan đến công tác văn phòng.

Xây dựng, hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực và đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực của Công ty.

Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong công tác tác lao động, tiền lương, tổ chức, biên chế và các chế độ chính sách cho người lao động.



- **Nhiệm vụ**

- Công tác tổ chức hành chính

Công tác quản trị: thực hiện công tác mua sắm, cấp phát trang thiết bị, tài sản, công cụ làm việc, Bảo hộ lao động... phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của khối văn phòng Công ty, bao gồm trang thiết bị văn phòng, phương tiện liên lạc, truyền thông và các công cụ, dụng cụ khác; Thực hiện công tác quản lý và bảo dưỡng trang thiết bị, tài sản, phương tiện và công cụ làm việc phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của khối Văn phòng Công ty; Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác lưu trữ hồ sơ, tài liệu, vật phẩm... phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Thực hiện công tác quản lý hành chính hệ thống thông tin liên lạc; Bố trí, điều phối phương tiện đi lại cho CBNV cơ quan Công ty; Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát, bảo dưỡng phương tiện đi lại và công tác thanh quyết toán các chi phí phát sinh liên quan, cước phí taxi, phụ cấp xăng dầu và các vấn đề phát sinh liên quan; Đầu mối của Văn phòng Công ty trong việc đảm bảo An toàn lao động, vệ sinh, an toàn môi trường, an ninh, phòng chống cháy nổ... tại Văn phòng Công ty và tòa nhà số 4 Phạm Ngũ Lão; Thực hiện công tác thanh quyết toán các chi phí phát sinh tới việc thuê/mua trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ quan Công ty.

Công tác hành chính tổng hợp: Báo cáo tổng hợp kết quả hoạt động của Phòng theo tinh thần biên bản họp, làm biên bản họp giao ban hàng tuần/tháng/quý; Làm các thủ tục về visa, hộ chiếu cho CBNV Công ty khi có yêu cầu/phát sinh; Bảo đảm công tác phục vụ, vệ sinh sạch sẽ trong khuôn viên trụ sở cơ quan Công ty cũng như tòa nhà số 4 Phạm Ngũ Lão; Bố trí, sắp xếp phòng họp và thực hiện công tác lễ tân, phục vụ cho Cơ quan Công ty; Thực hiện công tác mua sắm và in ấn các ấn phẩm, bao gồm: Văn phòng phẩm, báo chí, ấn phẩm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ quan Công ty; Đầu mối thực hiện việc trang bị đồng phục/Lễ phục cho CBNV cơ quan Công ty (nếu có); Thực hiện việc thanh toán công tác phí và các chi phí phát sinh trong hoạt động hành chính tổng hợp, quản trị văn phòng của cơ quan Công ty.

Công tác văn thư, lưu trữ: Thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, kiểm soát và quản lý hệ thống công văn, hồ sơ tài liệu đi, đến trong Công ty; Thực hiện công tác luân chuyển và lưu trữ công văn, hồ sơ tài liệu đi, đến trong Công ty.

Công tác lễ tân: Đón tiếp và hướng dẫn đối với tất cả các đối tượng khách đến làm việc tại tòa nhà số 4 Phạm Ngũ Lão theo đúng nội quy quy định; Lập và quản lý “Sổ quản lý khách ra vào” theo mẫu thống nhất của Công ty; Vào sổ đầy đủ các thông tin về khách (họ tên, cơ quan, đơn vị; làm việc với chuyên viên hoặc phòng nào; thời gian vào làm việc và rời khỏi cơ quan) và báo ngay cho đơn vị, cá nhân có khách biết; Nghe, trả lời và chuyển các cuộc điện thoại gọi đến Công ty thông qua Lễ tân.

Công tác tổ chức sự kiện: Chủ trì/Phối hợp với các Phòng/đơn vị trong Công ty thực hiện công tác tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo... của Công ty; Thực hiện công tác hậu cần, lễ tân, khánh tiết cho các sự kiện của Công ty: Chuẩn bị địa điểm, lập dự trù, thanh quyết toán kinh phí hậu cần khánh tiết cho các sự kiện; in ấn tài liệu phục vụ các sự kiện; in ấn và phát thư mời tới đại biểu, chuẩn bị bảng tên đại biểu, mua quà tặng...

## Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất

---

Công tác thư ký, tổng hợp: Phân phối thông tin, truyền đạt chỉ thị/chỉ đạo công việc từ Ban Lãnh đạo Công ty đến các Phòng/Đơn vị; Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các chỉ thị/chỉ đạo của Ban Lãnh đạo Công ty; Tổng hợp, báo cáo thông tin kịp thời cho lãnh đạo trong quản lý, điều hành; Lập, theo dõi và nhắc nhở lịch làm việc của Lãnh đạo Công ty; Chuẩn bị các cuộc họp (lên chương trình, chuẩn bị tài liệu, ghi biên bản ...), chuẩn bị các chuyến đi công tác (lên hành trình, thu xếp các cuộc gặp, nơi ăn ở...) cho Lãnh đạo Công ty.

Thực hiện các nhiệm vụ khác: Đầu mối xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện chức năng nhiệm vụ, định biên lao động và bảng mô tả chức danh công việc của Phòng; Xây dựng kế hoạch công tác tháng/quý/năm của Phòng; Quản lý và sử dụng lao động theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn và Công ty; Thực hiện công tác nhận xét đánh giá CBCNV thuộc Văn phòng theo quy định của Công ty.

- Công tác tổ chức nhân lực, tiền lương

Chiến lược nguồn nhân lực: Tham mưu hoạch định, xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực phù hợp với chiến lược sản xuất kinh doanh và mục tiêu của Công ty trong từng thời kỳ; Triển khai thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực và báo cáo đánh giá kết quả thực hiện.

Kiện toàn hệ thống tổ chức hoạt động SXKD và cơ chế điều hành tổ chức của Công ty: Đề xuất và tổ chức triển khai các phương án hoàn thiện mô hình cơ cấu tổ chức của Công ty và Đơn vị thành viên phù hợp với chiến lược sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ; Soạn thảo, trình duyệt và ban hành các quy chế, quy định về công tác tổ chức nhân sự trong Công ty; Chủ trì soạn thảo, sửa đổi, bổ sung quy định về quy chế tổ chức và hoạt động của các Đơn vị trực thuộc, chức năng nhiệm vụ các Ban, quy định về phân cấp quản lý điều hành công tác tổ chức nhân sự và đào tạo trong Công ty; Đầu mối thực hiện việc thành lập mới, sáp nhập, giải thể, thay đổi chức năng nhiệm vụ của các Đơn vị thành viên, các Phòng của Công ty.

Tuyển dụng: Ban hành các quy chế, quy định, phân cấp... áp dụng trong toàn Công ty, hướng dẫn thực hiện và kiểm tra giám sát; Lập KH, TC quản lý và tuyển dụng, đề xuất, sắp xếp nhân sự phù hợp với yêu cầu của hoạt động sản xuất kinh doanh, trình độ theo đúng quy trình tuyển dụng; Hướng dẫn các Đơn vị thực hiện và kiểm tra giám sát.

Đào tạo: Ban hành các quy chế, quy định... áp dụng trong toàn Công ty, hướng dẫn thực hiện và kiểm tra giám sát. Là đầu mối phối hợp với các Đơn vị thực hiện việc đàm phán và tổ chức thực hiện các hợp đồng đào tạo nhân sự cho các Dự án; Tổ chức, hướng dẫn đào tạo đối với CBCNV mới tuyển dụng và nhân viên thực tập về lịch sử hình thành, chính sách, nội quy lao động của Công ty...; Lập kế hoạch và đề xuất các khóa đào tạo. Đề xuất danh sách tham gia đào tạo, tổ chức và theo dõi các khóa đào tạo trong và ngoài nước; Phối hợp với các Đơn vị lập, theo dõi và thực hiện công tác đào tạo nội bộ. Đánh giá sau đào tạo; Lập kế hoạch đào tạo và phân bổ cho các Đơn vị trực thuộc; Thống kê, Báo cáo và phân tích đánh giá kết quả công tác đào tạo.

Quản lý nhân sự và quản lý cán bộ: Quản lý và sử dụng lao động đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty; Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy tham mưu cho Đảng ủy và Lãnh đạo Công ty công tác quy hoạch cán bộ, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ theo quy hoạch Công ty; Thực hiện công tác đánh giá cán bộ quản lý hàng năm, các chế độ báo cáo, thống kê về công tác tổ chức cán bộ theo yêu cầu; Tham mưu và thực hiện các thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển cán bộ do Công ty quản lý theo quy định của Tập đoàn và Công ty.

## **Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất**

ty; Soạn thảo và triển khai ký HĐLĐ cho CBCNV và quản lý hồ sơ CBCNV theo phân cấp; Kiểm tra lao động trong toàn Công ty; Cập nhật theo dõi nhân sự trong toàn Công ty; Là đầu mối xây dựng nội quy lao động, quy chế dân chủ cơ sở.

Tiền lương và chế độ chính sách: Xây dựng hệ thống thang bảng lương, quy chế tiền lương, tiền thưởng, quy chế nâng bậc lương, thi tay nghề, chính sách nhân viên, các chế độ chính sách khác và hướng dẫn, tổ chức kiểm tra việc xây dựng, thực hiện quy chế tiền lương, thưởng... trong Công ty; Tổ chức, kiểm tra, hướng dẫn xây dựng, tổng hợp trình duyệt kế hoạch định biên lao động hàng năm, KH quỹ lương, đơn giá tiền lương của Công ty và các Đơn vị thuộc Công ty; Triển khai thực hiện và hướng dẫn các đơn vị thực hiện BHXH, BHYT và các chế độ chính sách khác liên quan đến quyền lợi của người lao động theo quy định của Công ty và Nhà nước; Thực hiện việc tổng hợp bảng chấm công, tính lương, tính thưởng và các thu nhập khác theo quy chế trả lương – trả thưởng, chính sách nhân viên, thỏa ước lao động tập thể của Công ty. Hướng dẫn và kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện việc trả lương, trả thưởng của các Đơn vị thuộc Công ty; Đầu mối xây dựng thỏa ước lao động tập thể và tổ chức thực hiện (có sự phối hợp của Công đoàn), theo dõi nghỉ phép, cấp giấy nghỉ phép cho CBCNV; Phối hợp Tổ chức thi nâng bậc, kiểm tra tay nghề, nâng bậc lương cho CBCNV trong Công ty.

Quản lý công tác thi đua khen thưởng kỷ luật: Tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện công tác thi đua khen thưởng trong Công ty; Theo dõi, tổng hợp, đánh giá công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật trong toàn Công ty; Tổ chức và thực hiện các công tác liên quan đến xử lý kỷ luật lao động đúng quy định của Luật lao động.

Thực hiện các công tác liên quan đến an ninh quốc phòng và bảo vệ chính trị nội bộ

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban lãnh đạo Công ty giao

### ✓ **Phòng Tài Chính – Kế toán:**

#### • ***Chức năng***

Phòng KTTTC là Phòng nghiệp vụ thuộc khối Văn phòng Công ty, có vai trò tham mưu giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc quản lý, tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán trong toàn Công ty theo các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý tài chính, kế toán và thống kê .

Phòng Kế toán tài chính chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Công ty hoặc Ban Giám đốc nếu Chủ tịch Công ty ủy quyền.

#### • ***Nhiệm vụ***

Trong công tác kế toán: Xây dựng và tham gia xây dựng các quy chế, chế độ tài chính, phân cấp quản lý và hạch toán của Công ty và các đơn vị trực thuộc; Tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán, thống kê theo đúng quy định của pháp luật; Kiểm tra tài chính, kế toán định kỳ, đột xuất các đơn vị trực thuộc; Phối hợp với Phòng TCHC quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Văn phòng Công ty cũng như các đơn vị trực thuộc.

Trong công tác tài chính: Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển tài chính Công ty trong dài hạn, trung hạn và ngắn hạn; Nghiên cứu đề xuất các giải pháp tài chính phục vụ cho hoạt động

## Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất

---

sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển Công ty; Quản lý điều hành nguồn vốn, các hợp đồng tín dụng đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Trong công tác kinh doanh vận chuyên và cho thuê kho bãi: Theo dõi công tác mua – bán hàng hóa tại Công ty, các Chi nhánh, Xí nghiệp; Theo dõi chi phí cho thuê kho, bảo hiểm hàng hóa; Theo dõi công nợ khách hàng, đánh giá khách hàng.

Thực hiện các nhiệm khác do Ban điều hành Công ty giao.

### ✓ **Phòng Kinh doanh – Xuất nhập khẩu**

#### • ***Chức năng***

Phòng Kinh doanh là phòng nghiệp vụ thuộc khối Văn phòng Công ty, có chức năng tham mưu giúp việc cho Ban Lãnh đạo Công ty chỉ đạo, tổ chức, quản lý, điều hành hệ thống kinh doanh của Công ty từ việc sản xuất, xuất nhập khẩu và cho thuê kho bãi.

Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ Chủ tịch Công ty hoặc Ban giám đốc Công ty nếu Chủ tịch Công ty ủy quyền.

#### • ***Nhiệm vụ***

Trong lĩnh vực kinh doanh XNK: Thực hiện các hoạt động kinh doanh theo giấy phép đăng ký và hoạt động của Công ty; Xây dựng và cụ thể hóa nhiệm vụ kinh doanh theo từng thời kỳ chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn (kế hoạch thực hiện tháng/quý/năm) của Công ty; Thực hiện công tác tiếp thị, nghiên cứu thị trường để tham mưu với Ban Lãnh đạo Công ty có chủ trương chính sách kinh doanh các mặt hàng Xuất nhập khẩu cũng như nội địa trong từng thời kỳ; Theo dõi chặt chẽ và nắm bắt kịp thời tình hình thị trường, giá cả, nhu cầu hàng hóa xuất nhập khẩu để tham mưu cho Ban Lãnh đạo trong việc đàm phán tiến tới ký Hợp đồng kinh tế; Thu thập thông tin, thống kê, lập cơ sở dữ liệu về thị trường liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước; Nghiên cứu cung - cầu các mặt hàng xuất và nhập khẩu trong và ngoài nước; Nghiên cứu theo dõi các chủ trương chính sách Xuất nhập khẩu, thuế của Nhà nước để triển khai thực hiện; Đầu mối trong việc lập các Hợp đồng thương mại và theo dõi trong suốt qua trình thực hiện hợp đồng cũng như thanh lý; Xây dựng kênh thông tin về thương mại, đồng thời quản lý các thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các hệ thống thông tin; Thực hiện cung cấp chứng từ XNK, hóa đơn XNK hàng hóa, đồng thời quản lý chặt chẽ hệ thống kho hàng của Công ty; Xây dựng quy trình, quy chế XNK của Công ty; Phối hợp với phòng Tài chính kế toán trong việc theo dõi và thu hồi công nợ.

Trong lĩnh vực thuê văn phòng, kho bãi: Nghiên cứu nhu cầu thị trường để đề xuất xây dựng hệ thống văn phòng cũng như kho bãi cho phù hợp; Khảo sát và cập nhật giá cho thuê văn phòng và kho bãi để xây dựng lộ trình tăng giá thích hợp; Tìm kiếm khách hàng thuê cũng như cơ hội đầu tư để khai thác hiệu quả quỹ đất của Công ty; Đầu mối trong việc đàm phán cũng như soạn thảo hợp đồng cho thuê văn phòng, kho bãi; Nghiên cứu các chính sách của Nhà nước về thuế đất... để kịp thời cập nhật; Chỉ đạo, định hướng các đơn vị thành viên thực hiện theo các quy chế, quy trình... liên quan đến các hoạt động kinh doanh Công ty ban hành; Thống kê, tổng hợp, phân tích và báo cáo số liệu kinh doanh xuất nhập khẩu cũng như hoạt động cho thuê kho bãi, văn phòng của Công ty và các đơn vị thành viên; Kiểm tra giám sát, hỗ trợ các đơn vị thành viên trong hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu cũng như cho thuê kho bãi; Kiểm tra, giám sát hỗ trợ các

## **Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất**

đơn vị thành viên trong hoạt động kinh doanh XNK; Xây dựng các chính sách, quy chế, quy trình, các hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị...theo đúng luật pháp và các quy định hiện hành; Tổng hợp số liệu kinh doanh XNK, tự doanh của các đơn vị thành viên; Lập báo cáo nhanh, báo cáo tuần về tình hình kinh doanh của các Đơn vị thành viên

Trong lĩnh vực phát triển thương hiệu Công ty: Thực hiện quản lý thương hiệu Công ty, theo dõi và báo cáo Lãnh đạo Công ty về công tác xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu; Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa trong nước và các nước, vùng lãnh thổ mà Công ty có khả năng xuất khẩu.

Các nhiệm vụ khác do Ban lãnh đạo Công ty giao.

### ✓ **Phòng Kế hoạch – đầu tư**

#### • ***Chức năng***

Phòng Kế hoạch – Đầu tư là phòng nghiệp vụ thuộc khối Văn phòng Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty trong công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành kế hoạch kinh doanh; công tác báo cáo, thống kê; xây dựng chiến lược kinh doanh; phát triển thị trường, nghiên cứu sản phẩm mới.

Tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý xây dựng, đầu tư các dự án; quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản của Công ty: nhà xưởng và các công trình đầu tư xây dựng khác.

Phòng Kế hoạch – Đầu tư chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Công ty và Ban giám đốc Công ty

#### • ***Nhiệm vụ***

Công tác quản lý, sử dụng tài sản của Công ty: Quản lý lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến tài sản, nhà xưởng, đất đai của Công ty; tham mưu đề xuất các phương án sử dụng có hiệu quả tài sản của Công ty; Theo dõi, quản lý, xuất hoá đơn, thu tiền việc cho thuê văn phòng, kho bãi; đảm bảo việc sử dụng, cho thuê có hiệu quả nhất; Theo dõi tiền thuê đất, thuế sử dụng đất... và đề nghị việc thu, nộp theo quy định, đảm bảo hiệu quả cho Công ty; Theo dõi và cập nhật các chính sách về đất đai, đầu tư, xây dựng.

Công tác kế hoạch tổng hợp: Xây dựng, trình duyệt, quản lý và kiểm tra công tác triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, chính sách, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư dài hạn, trung hạn, ngắn hạn và hàng năm của Công ty; Tổng hợp, cân đối và giao/chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư hàng năm cho các đơn vị trong Công ty; Quản lý và hướng dẫn nghiệp vụ công tác kế hoạch đối với các đơn vị trong Công ty; hoàn thiện các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật của kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư hàng năm của Công ty; Quản lý và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty; tổng hợp, phân tích hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty và đề xuất các biện pháp để thực hiện kế hoạch của Công ty; Xây dựng, trình duyệt, quản lý và kiểm tra công tác triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn và hàng năm của Công ty.

Lập báo cáo định kỳ, đột xuất về hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư, dịch vụ của Công ty cho lãnh đạo Công ty, Tập đoàn Hóa chất và các cơ quan liên quan.

Tổng hợp, theo dõi và đánh giá công tác mua, quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, tài sản của Công ty và các đơn vị thuộc Công ty; Lập kế hoạch đưa ra đề xuất các biện pháp nhằm sử dụng cơ

## Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất

sở vật chất, tài sản của Công ty đạt hiệu quả cao nhất; Phối hợp lập xem xét, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch bán, thanh lý cơ sở vật chất, tài sản của Công ty.

### ✓ **Chi nhánh Hải phòng**

Hoạt động chính của chi nhánh Hải Phòng là kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng; kho bãi và các hoạt động hỗ trợ vận tải; giao nhận hàng hóa; xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón hóa chất; xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng máy;

### ✓ **Xí nghiệp vật tư vận tải**

Hoạt động chính của Xí nghiệp là sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất khác; sản xuất các sản phẩm khoáng phi kim loại; kinh doanh các sản phẩm phân bón, hóa chất; kinh doanh vật tư nguyên liệu phục vụ ngành hóa chất và các ngành kinh tế khác; kinh doanh máy móc thiết bị và phụ tùng máy; kinh doanh vận tải đường bộ, đường sắt; giao nhận hàng hóa; kinh doanh kho bãi và các hoạt động hỗ trợ vận tải.

### ✓ **Đơn vị liên doanh: Trung tâm thương mại IBC**

Hoạt động theo Hợp đồng Liên doanh giữa Vinachimex và Mecanimex thành lập Trung tâm thương mại cho thuê văn phòng.

## 2 Tình hình sử dụng lao động của Công ty

Tại thời điểm 18/5/2015, tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên là 51 người. Cụ thể như sau:

**Bảng 1. Tình hình sử dụng lao động của công ty**

Nội dung	Số lượng người	Tỷ lệ (%)
<b>I. Theo thời hạn hợp đồng</b>	<b><u>51</u></b>	<b><u>100</u></b>
- Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	4	8
- Hợp đồng không xác định thời hạn	45	88
- Hợp đồng thời hạn 1-3 năm	2	4
- Hợp đồng theo thời vụ		
<b>II. Theo trình độ</b>	<b><u>51</u></b>	<b><u>100</u></b>
- Trên đại học	6	11
- Đại học	26	51
- Cao đẳng	2	4
- Trung cấp	10	20
- Lao động phổ thông	2	4
- Công nhân kỹ thuật	5	10
<b>III. Phân loại theo giới tính</b>	<b><u>51</u></b>	<b><u>100</u></b>
- Nam	32	63
- Nữ	19	37

## Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất

Danh sách người lao động tại thời điểm 18/5/2015 chi tiết tại Phụ lục số 1 kèm theo Phương án này.

### 3 Tình hình về đất đai, nhà cửa và vật kiến trúc đang sử dụng

**Bảng 2. Danh mục đất đai, nhà cửa và vật kiến trúc đang sử dụng của Công ty tại thời điểm 30/9/2014**

STT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Giấy tờ pháp lý	Hình thức sử dụng
1	Khu đất tại Số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	352.99 m2	Quyết định số 5375/QĐ-UB ngày 08/9/2003 của UBND thành phố Hà Nội về việc cho Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất thuê đất.  Hợp đồng thuê đất số 30-2003/ĐC-HĐTĐTN ngày 01/04/2003.  Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00639 QSDĐ cấp ngày 08/9/2003.	Thuê 20 năm kể từ ngày 31/12/2002 đến 31/12/2022.  Phương thức trả tiền thuê đất hàng năm
2(*)	Khu đất tại Số 35-37 phố Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	272.2m2	Quyết định số 6456/QĐ-UB ngày 24/11/2000 của UBND thành phố Hà Nội về việc cho Công ty MTV Vật tư và XNK Hóa chất thuê đất.  Hợp đồng thuê đất số 62-2001/ĐC-HĐTĐTN ngày 10/10/2001.  Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00364QSDĐ cấp ngày 24/11/2000	20 năm kể từ ngày 7/11/1997 đến ngày 7/11/2017  Phương thức trả tiền thuê đất hàng năm
3	Khu đất 516 Yên Viên tại Thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	12.108m2	11/9/2003 của UBND thành phố Hà Nội về việc cho Công ty Vật tư và XNK Hóa chất thuê đất. Hợp đồng thuê đất số 159-2003/TNMTND-HĐTĐTN ngày 1/12/2003.  Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X104665 ngày cấp 18/8/2003.  Bản phân chia kho bãi số 385/VT-KTCB ngày 20/3/1970  Thuê 20 năm kể từ ngày 1/1/2003 đến ngày 1/1/2023. Phương thức trả tiền thuê đất hàng năm	Thuê 20 năm kể từ ngày 1/1/2003 đến ngày 1/1/2023.  Phương thức trả tiền thuê đất hàng năm
4	Khu đất 518 Yên Viên tại Thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	12.541	HĐ thuê đất số số 286-245/ĐC-NĐ-HĐTĐ ngày 18/9/1999 về việc cho Công ty Vật tư và XNK Hóa chất thuê 8.915m2 với thời hạn thuê 10 năm kể từ 1/1/1996  HĐ thuê đất số 325-24599/ĐC-NĐ-HĐTĐ ngày 5/10/1999 về việc cho thuê	Thuê 10 năm kể từ 1/1/1996

**Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất**

STT	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Giấy tờ pháp lý	Hình thức sử dụng
			3.271m2, thời hạn cho thuê 10 năm kể từ 1/1/1996	
5	Khu đất tại Số 3 đường Lê Lai, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	11.269.50m2	Quyết định số 1395/QĐ-UB của UBND thành phố Hải Phòng ngày 12/8/1999 về việc cho Công ty Vật tư và XNK Hóa chất thuê đất.  Hợp đồng thuê đất số 52/HĐ ngày 23/8/1999  Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00347QSDĐ/Q2 cấp ngày 12/8/1999	Thuê đất 20 năm tính từ ngày 12/8/1999. Phương thức thanh toán trả tiền hàng năm
6	Khu đất tại phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	14.687m2	Quyết định số 281/QĐ-UB ngày 23/2/2000 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thuê đất của Chi nhánh Công ty TNHH Vật tư và XNK Hóa chất.  Hợp đồng thuê đất số 05/HĐ ngày 03/03/2000.  Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00371QSDĐ/QT-HB cấp ngày 23/2/2000.	Thuê 30 năm kể từ 23/2/2000. Phương thức trả tiền thuê đất hàng năm

Nguồn: Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất.

(\* Ghi chú: Khu đất tại địa chỉ 35-37 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội hiện đang có tranh chấp với Công ty TNNNNN MTV xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí.

#### 4 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 3 năm trước cổ phần hóa

##### 4.1 Cơ cấu Doanh thu, Lợi nhuận

Doanh thu của doanh nghiệp chủ yếu từ hoạt động kinh doanh phân bón và hoá chất, dịch vụ vận tải và sản xuất silicat và hoạt động cho thuê văn phòng.

**Bảng 3. Cơ cấu doanh thu năm 2012-2014**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Sản phẩm (Dịch vụ)	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	TT(%)	Giá trị	TT(%)	Giá trị	TT(%)
1	Hoạt động tự sản xuất	19.537	3,45	17.944	2,75	17.315	2,50
2	Hoạt động kinh doanh thương mại	524.599	92,59	622.200	95,30	660.219	95,45



## Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất

TT	Sản phẩm (Dịch vụ)	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	TT(%)	Giá trị	TT(%)	Giá trị	TT(%)
3	Dịch vụ vận tải	12.218	2,16	2.052	0,31	3.674	0,53
4	Hoạt động cho thuê VP, kho bãi	10.217	1,80	10.658	1,63	10.508	1,52
	<b>Cộng</b>	<b>566.571</b>	<b>100</b>	<b>652.854</b>	<b>100</b>	<b>691.716</b>	<b>100</b>

Nguồn: Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất

**Bảng 4. Cơ cấu lợi nhuận năm 2012-2013**

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Sản phẩm (Dịch vụ)	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị	TT(%)	Giá trị	TT(%)	Giá trị	TT(%)
1	Hoạt động tự sản xuất	192	3,55	63	1,16	35	0,67
2	Hoạt động thương mại	4.260	78,82	4.265	78,26	4.012	76,64
3	Dịch vụ vận tải	101	1,87	66	1,21	290	5,58
4	Hoạt động cho thuê VP, kho bãi	852	15,76	1.056	19,38	895	17,12
	<b>Cộng</b>	<b>5.405</b>	<b>100</b>	<b>5.450</b>	<b>100</b>	<b>5.232</b>	<b>100</b>

Nguồn: Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất

Cơ cấu doanh thu hoạt động kinh doanh khác so với cơ cấu lợi nhuận. Hoạt động kinh doanh thương mại năm 2013 chiếm 95% trong tổng doanh thu nhưng lợi nhuận chỉ chiếm 78,26%. Trong khi đó thì hoạt động từ thuê văn phòng và kho bãi doanh thu chiếm 1,63% tổng doanh thu và lợi nhuận lại chiếm tỷ trọng lên đến 19,38%. Điều này cho thấy hoạt động cho thuê văn phòng và kho bãi đang hoạt động khá hiệu quả. Do đó công ty cũng đang tích cực tập trung đầu tư xây dựng mở rộng mảng hoạt động cho thuê kho bãi.

### 4.2 Nguyên vật liệu

#### ✓ Nguồn nguyên vật liệu

Hoạt động kinh doanh của công ty chủ yếu tập trung vào kinh doanh thương mại phân bón và hóa chất. Các hoạt động kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng nhỏ trong sản xuất kinh doanh của công ty. Nguồn nguyên vật liệu hàng hóa kinh doanh thương mại bao gồm hàng nội địa và hàng nhập khẩu. Nguồn hàng trong nước chủ yếu được nhập mua của công ty thành viên thuộc Tập đoàn hóa chất Việt Nam. Ngoài ra còn có nguồn nhập khẩu từ các đối tác nước ngoài khá ổn định như Trung Quốc, Ấn Độ, Malaysia, Úc, New Zealand, Thụy Điển, Mỹ, Philippine, Ả Rập Saudi, Nga, Đức, Singapore, Kuwait, Qatar, Thái Lan, ..

### ✓ *Sự ổn định của nguồn cung cấp*

Nguồn cung trong nước chủ yếu từ các công ty thành viên thuộc tập đoàn hóa chất Việt Nam như Công ty TNHH MTV DAP Vinachem, Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình, Công ty CP Hóa chất Việt Trì,... là các công ty lớn tại thị trường Việt Nam. Các nhà cung cấp nước ngoài như Heartychem Corporation của Hàn Quốc, Kimtar Kimya Gubre Tarim San.tic.LTD.STI Thổ Nhĩ Kỳ, Singapore cũng là các nhà cung cấp uy tín và lâu dài của Công ty nên luôn đảm bảo về tiến độ thời gian và chất lượng sản phẩm.

Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận

Hoạt động kinh doanh thương mại chiếm tỷ trọng lớn trong tổng cơ cấu doanh thu hàng năm, lợi nhuận của Công ty, theo đó những biến động của giá cả đầu vào có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung. Do đó ban lãnh đạo Công ty phải có những biện pháp thích hợp nhằm đảm bảo nguồn cung cấp hàng hóa ổn định.

### **4.3 *Trình độ công nghệ***

Hiện nay Công ty có Xí nghiệp sản xuất đặt tại Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội. Xí nghiệp đang có dây chuyền sản xuất Thủy tinh lỏng dựa trên phản ứng tổng hợp  $\text{Na}_2\text{CO}_3$  với công suất 6.000 tấn/năm. Và đang thực hiện đầu tư mở rộng và đầu tư thêm một dây chuyền sản xuất Thủy tinh lỏng đi từ xút (NaOH) và silicon dioxide  $\text{SiO}_2$  với công suất 10.000 tấn/năm. Công nghệ dây chuyền sản xuất của Công ty chủ yếu có xuất xứ từ Trung Quốc.

### **4.4 *Hệ thống quản lý chất lượng***

Công ty đang xây dựng hệ thống quản lý chất lượng tuy nhiên công ty cũng đã đưa vào áp dụng một quy trình, quy chế quản lý áp dụng cho các phòng, ban, xí nghiệp và chi nhánh nên cũng giảm tải được các rủi ro trong quá trình hoạt động.

Tại Xí nghiệp sản xuất có bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm có trách nhiệm quản lý và giám sát việc đảm bảo chất lượng các nguyên vật liệu nhập kho và sản phẩm xuất kho nhằm đạt mục tiêu tất cả các sản phẩm xuất kho đều đạt chất lượng đã công bố và đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước. Hơn nữa bộ phận này còn có trách nhiệm xây dựng các chương trình đào tạo về quản lý chất lượng cho CBCNV, triển khai qui trình quản lý chất lượng đối với các bộ phận sản xuất.

### **4.5 *Hoạt động marketing***

Là Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại phân bón và hóa chất cơ bản nên hoạt động marketing rất là quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Chính sách thị trường của Công ty là áp dụng linh hoạt các nguyên lý marketing hiện đại, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, thường xuyên liên hệ với khách hàng nhằm thu thập các thông tin phản hồi để kịp thời hiệu chỉnh chính sách phù hợp với sự phát triển của thị trường.

Công ty có website riêng để giới thiệu và quảng bá về sản phẩm kinh doanh. Ngoài ra Công ty còn cử đội ngũ marketing thường xuyên tham gia vào các hội chợ chuyên ngành nhằm xúc tiến thương mại với các đối tác, khách hàng.

4.6 *Nhãn hiệu thương mại đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền*



Công ty chưa đăng ký Biểu tượng logo trên tại Cục sở hữu trí tuệ. Dự kiến sau cổ phần hóa công ty sẽ đăng ký logo này. Logo thể hiện tên của Công ty cùng với biểu tượng cây để chỉ đến các sản phẩm dịch vụ liên quan đến ngành nông nghiệp và một phần bánh xe thể hiện các sản phẩm dịch vụ cung cấp cho ngành công nghiệp.

4.7 *Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết*

**Bảng 5. Danh mục Hợp đồng công ty đang thực hiện**

STT	Số Hợp đồng	Ngày Hợp đồng	Tên đối tác	Sản phẩm	Trị giá HĐ ( Triệu đồng)
1	01-2014/HĐKT/VN/TS	2/1/2014	Công ty CP Ấc quy tia sáng	Chì dạng thỏi	95.754
2	01-2014/HĐKT/VN/VP	2/1/2014	Công ty CP Pin Ấc quy Vĩnh phú	Chì dạng thỏi	30.720
3	575/HĐ-KHTT	21/07/2014	Công ty TNHH MTV Apatit VN	Berol 2014	57.252
4	34/PGDM/HDN/2014	6/10/2014	Công ty CP Phát triển phụ gia và SP dầu mỏ	Di Ethylene Glycol	2.212
5	Số 01/SV/HĐVT/FY15-2014	30/05/2014	Công ty TNHH Kính nổi Việt Nam	Soda Solvay	9.092
6	01-2014/VINA-PLASC	6/3/2014	Công ty CP Hóa chất nhựa	Hạt nhựa	11.313
7	15-2014/VINA-PLASC	4/8/2014	Công ty CP Hóa chất nhựa	Máy Móc	6.455
8	16-2014/VINA-PLASC	10/10/2014	Công ty CP Hóa chất nhựa	Máy Móc	2.233
9	10-2014/VINA-TRA	1/10/2014	Công ty TNHH đầu tư Trang Anh	Hạt nhựa	1.935
10	11-2014/VINA-TRA	20/10/2014	Công ty TNHH đầu tư Trang Anh	Hạt nhựa	2.854
11	20/HĐ-2014 (40006114)	18/09/2014	Công ty CP Cao Su Sao Vàng	Hóa chất	512
12	21/HĐ-2014 (40006115)	18/09/2014	Công ty CP Cao Su Sao Vàng	Hóa chất	350
13	01/HCVT-VINACHIMEX	18/03/2014	Công ty CP hóa chất Việt Trì	Máy Móc	135.085
14	06/HĐ-2014-XNKMN	27/06/2014	Công ty CP XNK Miền Nam	Sodium Sulphate	10.238
15	07/HĐ-2014-XNKMN	3/9/2014	Công ty CP XNK Miền Nam	Lưu huỳnh	6.743

## Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất

STT	Số Hợp đồng	Ngày Hợp đồng	Tên đối tác	Sản phẩm	Trị giá HĐ ( Triệu đồng)
16	PO No 4600004413	23/06/2014	Cty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo	SODA	3.613
17	SAL-VIN/260814	28/08/2014	Công ty TNHH Kinh nổi Việt Nam	Muối	2.074
18	08-2014/VINA-HS	18/07/2014	Công ty CPTM& SX Hoa Sen	Hạt nhựa	1.351
19	09-2014/VINA-HS	21/08/2014	Công ty CPTM& SX Hoa Sen	Hạt nhựa	1.484
20	10-2014/VINA-HS	24/09/2014	Công ty CPTM& SX Hoa Sen	Hạt nhựa	1.840
21	11-2014/VINA-HS	15/10/2014	Công ty CPTM& SX Hoa Sen	Hạt nhựa	953

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất)

### 5 Tình hình tài chính của Công ty trước cổ phần hóa

#### 5.1 Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

**Bảng 6. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh năm 2012 -2014**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	% DTT	Năm 2013	% DTT	Năm 2014	% DTT
Chi phí giá vốn hàng bán	534.612	94,52%	618.903	95,41%	661.898	96,27%
Chi phí bán hàng	5.460	0,97%	5.400	0,83%	4.368	0,64%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.436	2,73%	15.200	2,34%	13.012	1,89%
Chi phí tài chính	10.090	1,78%	9.147	1,41%	8.296	1,21%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>565.598</b>	<b>100</b>	<b>648.650</b>	<b>100</b>	<b>687.574</b>	<b>100</b>

Nguồn: Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất

Hoạt động kinh doanh tập trung vào kinh doanh thương mại nên Chi phí giá vốn hàng bán chiếm đến 95% trong tổng chi phí của doanh nghiệp và chiếm từ 93-95% Doanh thu thuần. Các chi phí khác được Công ty quản lý luôn được quản lý chặt chẽ đảm bảo doanh nghiệp tiết kiệm chi phí tối đa. Cơ cấu chi phí của Công ty không có thay đổi nhiều, riêng chi phí tài chính của Công ty năm 2013,2014 giảm nhẹ so với các năm trước chủ yếu do tình hình kinh tế đã có dấu hiệu hồi phục nên lãi suất vay cũng giảm.

#### 5.2 Tóm tắt tình hình tài chính 3 năm trước cổ phần hóa

**Bảng 7. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2012-2014**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1. Tổng giá trị tài sản	153.153	179.497	180.246
2. Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	30.000	30.000	30.000
3. Nợ vay ngắn hạn	83.019	99.334	101.811
- Trong đó, nợ quá hạn	-	-	-
4. Nợ vay dài hạn	0	169	252
- Trong đó, nợ quá hạn	-	-	-
5. Nợ phải thu khó đòi	27.436	27.236	27.236
6. Tổng số lao động	67	64	64
7. Tổng quỹ lương	5.881	6.400	6.139
8. Thu nhập bình quân 1 người/tháng	7.315	8.333	7.993
9. Tổng doanh thu	566.571	652.854	691.716
10. Tổng chi phí	565.598	648.651	687.574
11. Lợi nhuận thực hiện	5.406	5.450	5.232
12. Lợi nhuận sau thuế	4.477	1.693	4.081
13. Tỷ suất LNST/Vốn NN (%)	14,92%	5,64%	13,60%

Nguồn: Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất

### 5.3 Tình hình công nợ phải thu và phải trả

**Bảng 8. Tình hình công nợ phải thu**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>111.060</b>	<b>131.674</b>	<b>119.961</b>
- Phải thu khách hàng	108.673	123.745	120.779
- Ứng trước cho NB	6.360	9.671	940
- Phải thu khác	398	1.228	263
- Dự phòng phải thu khó đòi	-4.371	-2.970	-2.021
<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
- Phải thu dài hạn	27.031	27.236	27.236
- Dự phòng PTDH khó đòi (*)	-27.031	-27.236	-27.236
<b>Tổng nợ phải thu</b>	<b>111.060</b>	<b>131.674</b>	<b>119.961</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 của Công ty)

## Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất

(\*) Dự phòng Nợ khó đòi dài hạn là khoản trích lập dự phòng cho Công ty TNHH MTV Thương mại và dịch vụ Lưu Tấn Dũng. Công ty trích lập 100% khoản Nợ quá hạn trên 3 năm theo quy định của thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 7/12/2009 hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng khoản dự phòng. Hiện tại Công ty và khách hàng đang đàm phán để xử lý khoản nợ khó đòi trên.

**Bảng 9. Tình hình công nợ phải trả năm 2012-2013**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>120.145</b>	<b>145.587</b>	<b>144.689</b>
- Vay và nợ ngắn hạn	83.019	99.334	101.811
- Phải trả người bán	22.106	26.311	33.418
- Người mua trả tiền trước	900	9.324	482
- Thuế phải nộp	5.862	3.951	3.768
- Phải trả CNV	2.239	1.922	1.849
- Chi phí phải trả	1.285	0	0
- Phải trả khác	2.727	4.303	2.783
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.007	442	578
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>113</b>	<b>250</b>	<b>253</b>
- Phải trả dài hạn khác	0	170	253
- Dự phòng trợ cấp MVL	0	0	0
- Doanh thu chưa thực hiện	113	80	0
<b>Tổng Nợ phải trả</b>	<b>120.258</b>	<b>145.837</b>	<b>144.942</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013, 2014 của Công ty)

### 5.4 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong những năm qua, nền kinh tế Thế giới nói chung và kinh tế Việt nam nói riêng gặp nhiều khó khăn, bất ổn đặc biệt từ năm 2011 nền kinh tế toàn cầu bước vào cuộc khủng hoảng và suy thoái nghiêm trọng. Diễn biến này đã làm ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên cả phương diện đầu vào và đầu ra. Trong đó phải kể đến những tác động của nền kinh tế đến các khách hàng của Công ty khiến cho một bộ phận khách hàng của Công ty mất khả năng trả nợ, tạo ra những khoản nợ xấu và khó đòi cho Công ty làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng vay vốn của Công ty trong những năm 2008-2009;

Khi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp khó khăn trong giai đoạn 2008-2009 dẫn đến việc Công ty mất đi một số khách hàng truyền thống. Thêm vào đó, trong nền kinh tế thị trường các đơn vị thành viên của Tập đoàn đã dần dần chủ động trong việc cung cấp nguyên vật liệu và máy móc thiết bị cho đơn vị mình dẫn đến việc Công ty gặp khó khăn trong việc tìm kiếm khách hàng và mở rộng thị trường.

Từ năm 2008-2012 cũng là giai đoạn lãi suất vay vốn dao động với biên độ rộng và xu hướng tăng cao, không khuyến khích sản xuất, kinh doanh đối với các khách hàng của Công ty từ đó làm cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Nguồn hàng xuất khẩu bị giới hạn, chẳng hạn như mặt hàng phân bón sản xuất chủ yếu đáp ứng nhu cầu trong nước, chưa đủ sản lượng để xuất khẩu với số lượng lớn.... do đó mảng kinh doanh Xuất khẩu của Công ty chưa được như mong muốn;

Trong khi lãi suất bất ổn, nguồn vốn vay ngoại tệ lại hạn hẹp, nguồn thu ngoại tệ bị giới hạn do kinh doanh xuất khẩu còn ít do đó tác động không tích cực tới mảng kinh doanh nhập khẩu;

Các quy định, thủ tục hải quan và các qui định, thủ tục khác liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu mà đặc biệt là lĩnh vực kinh doanh hoá chất thường xuyên thay đổi, còn mang nặng tính hình thức gây ra những rào cản và thiệt hại nhất định cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 6 Những thuận lợi và khó khăn trước cổ phần hóa

### 6.1 Thuận lợi

- Khai thác mối quan hệ với các thành viên thuộc Tập đoàn Hóa chất Việt Nam.
- Doanh nghiệp tích cực chủ động trong sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển doanh nghiệp, với cơ chế quản lý mới thông thoáng, phù hợp tình hình sản xuất kinh doanh theo cơ chế thị trường, người lao động phát huy tốt tinh thần làm chủ, ý thức trách nhiệm trong công việc, quản lý tốt vật tư, hàng hoá, tài sản.
- Số lượng lao động dồi dào được giải quyết theo chế độ tạo thuận tiện cho Công ty tuyển dụng, bố trí lao động có trình độ tay nghề cao.
- Bộ máy quản lý tốt nên có thể thích ứng khi thay đổi mô hình kinh doanh mới.
- Là Doanh nghiệp có bề dày truyền thống lâu năm đặc biệt về hóa chất công nghiệp, là đơn vị duy nhất trong ngành có đủ điều kiện kinh doanh các mặt hàng hóa chất đặc thù mà các Doanh nghiệp cùng ngành khác không có.
- Trụ sở chính, Xí nghiệp và chi nhánh của công ty toạ lạc tại những địa điểm thuận tiện cho công việc kinh doanh với những diện tích kho bãi tương đối rộng. Ngoài ra, đây cũng là những tài sản tạo ra nguồn vốn tín dụng cho Công ty.

### 6.2 Khó khăn

- Là Doanh nghiệp có vốn nhỏ nên không đủ vốn để đầu tư phát triển hệ thống kho bãi theo tiêu chuẩn cấp quốc gia nên dịch vụ cho thuê kho bãi của Công ty hiệu quả rất thấp (Thu không đủ tiền thuế nộp sử dụng đất).
- Công nợ khó đòi lớn (công nợ phải thu: 27 tỷ đồng) do từ những năm trước để lại, tuy nhiên phần công nợ gốc (hơn 15 tỷ) Công ty vẫn tiếp tục thu hồi nhưng mỗi năm con nợ trả rất ít, khả năng thu hết nợ rất lâu. Còn phần nợ lãi do Kiểm toán nhà nước tính biên bản kiểm toán nhà nước năm 2008) là (trên 12 tỷ) con nợ không ký xác nhận nhận nợ nên không thu hồi, khả năng mất vốn cao
- Toàn bộ hệ thống. tài sản kho bãi cũ từ năm 1969 đã lỗi thời, lạc hậu cần được nâng cấp, đổi mới
- Một số lô đất, kho bãi sắp hết hạn sử dụng. Công ty đã làm việc nhiều lần với UBND quận Long biên nhưng khả năng không được ký hợp đồng thuê tiếp là rất cao.

## **Phần II: PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA**

---

### **1 Những căn cứ lập phương án cổ phần hóa của công ty**

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ;
- Quyết định số 2097/QĐ-TTg ngày 28/12/2012 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam giai đoạn 2012-2015.
- Quyết định số 22/QĐ-HCVN ngày 20/1/2013 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 2097/QĐ-TTg ngày 28/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ.
- Quyết định số 359/QĐ-HCVN ngày 08/9/2014 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất;
- Quyết định số 373/QĐ-HCVN ngày 15/9/2014 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất;
- Quyết định số 201/QĐ-XNKHC ngày 19/09/2014 về việc thành lập Tổ giúp việc cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất;
- Báo cáo tài chính cho các năm tài chính 2012,2013 và năm 2014 của Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất;
- Quyết định số 194/QĐ-HCVN ngày 18/05/2015 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất để cổ phần hóa;
- Quyết định số 195/QĐ-HCVN ngày 18/5/2015 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc phê duyệt tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược mua cổ phần Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất
- Và các tài liệu có liên quan khác.



**Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất**

**2 Giá trị thực tế tại doanh nghiệp**

Căn cứ Quyết định số 194/QĐ-HCVN ngày 18/5/2015 của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty tại thời điểm 0h ngày 1/10/2014 như sau:

Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa : **216.278.067.883 đồng**

Giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp : **77.205.439.066 đồng**

**Bảng 10. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 1/10/2014**

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	2	3	(4)=(3)-(2)
<b>A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)</b>	<b>171.440.677.105</b>	<b>216.278.067.883</b>	<b>44.837.390.779</b>
<b>I. TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>	<b>9.943.028.325</b>	<b>50.814.111.869</b>	<b>40.871.083.544</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	27.236.525.918	27.236.525.918
- Phải thu dài hạn khác	27.236.525.918	27.236.525.918	-
- Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(27.236.525.918)	-	27.236.525.918
2. Tài sản cố định	9.699.355.581	23.236.566.468	13.537.210.887
a. Tài sản cố định hữu hình	9.699.355.581	23.236.566.468	13.537.210.887
- Nhà cửa vật kiến trúc	8.864.533.498	21.965.266.502	13.100.733.004
- Máy móc thiết bị	784.046.298	823.507.266	39.460.968
- Phương tiện vận tải	50.775.785	447.792.700	397.016.915
b. Tài sản cố định vô hình	-	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	243.672.744	341.019.483	97.346.739
<b>II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn</b>	<b>161.497.648.780</b>	<b>163.768.391.725</b>	<b>2.270.742.946</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	30.735.319.718	30.735.319.718	-
a. Tiền mặt tồn quỹ	349.570.969	349.570.969	-
b. Tiền gửi ngân hàng	30.385.748.749	30.385.748.749	-
c. Các khoản tương đương tiền	-	-	-
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	125.645.889.100	127.916.632.046	2.270.742.946
- Phải thu ngắn hạn	127.916.632.046	127.916.632.046	-
- Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	(2.270.742.946)	-	2.270.742.946
4. Hàng tồn kho	1.912.574.970	1.912.574.970	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	3.203.864.992	3.203.864.992	-
<b>III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>1.695.564.289</b>	<b>1.695.564.289</b>

## Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất

<b>IV. Giá trị quyền sử dụng đất</b>	-	-	-
<b>B. Tài sản không cần dùng</b> (Chỉ ghi giá trị còn lại theo sổ sách kế toán)	<b>138.758.347</b>	<b>138.758.347</b>	-
<b>I. TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>	<b>138.758.347</b>	<b>138.758.347</b>	-
1. Tài sản cố định	138.758.347	138.758.347	-
- Nguyên giá	910.533.652	910.533.652	
- Giá trị hao mòn lũy kế	771.775.305	771.775.305	
<b>C. Tài sản chờ thanh lý</b>	<b>83.963.751</b>	<b>83.963.751</b>	-
<b>I. TSCĐ và đầu tư dài hạn</b>	<b>83.963.751</b>	<b>83.963.751</b>	-
1. Tài sản cố định	83.963.751	83.963.751	-
- Nguyên giá	256.109.000	256.109.000	
- Giá trị hao mòn lũy kế	172.145.249	172.145.249	
<b>D. Tài sản hình thành từ quỹ phúc lợi, khen thưởng</b> (không sử dụng cho sản xuất kinh doanh)	-	-	-
<b>TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C+D)</b> Trong đó:	<b>171.663.399.203</b>	<b>216.500.789.981</b>	<b>44.837.390.779</b>
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)</b>	<b>171.440.677.105</b>	<b>216.278.067.883</b>	<b>44.837.390.779</b>
<b>E1. Nợ thực tế phải trả</b> Trong đó:	<b>137.615.923.522</b>	<b>139.072.628.817</b>	<b>1.456.705.295</b>
Giá trị quyền sử dụng đất mới nhận giao phải nộp NSNN			
<b>E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp</b>	-	-	-
<b>TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A - (E1 + E2)]</b>	<b>33.824.753.583</b>	<b>77.205.439.066</b>	<b>43.380.685.484</b>

(Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Vinachimex tại thời điểm 0h ngày 1/10/2014)

### 3 Nội dung phương án cổ phần hóa

#### 3.1 Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế, doanh nghiệp chọn hình thức cổ phần hóa theo khoản 2, Điều 4, Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần là “Bán một phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp”.

#### 3.2 Thông tin Doanh nghiệp sau cổ phần hóa

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Vật tư và Xuất nhập khẩu Hóa chất
- Tên tiếng Anh : Vietnam Chemicals Import and Export Joint Stock Company

## Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất

- Tên viết tắt : VINACHIMEX
- Trụ sở : Số 4 Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Điện thoại : 043.8256377
- Fax : 043.8257727
- Website : <http://www.vinachimex.com.vn>

### 3.3 Hình thức pháp lý

Sau khi cổ phần hoá, Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất sẽ hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần trong đó Nhà nước nắm giữ 25% vốn điều lệ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2014.

## 4 Vốn điều lệ và Cơ cấu vốn điều lệ

### 4.1 Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của Công ty là: **77.000.000.000 đồng**  
Số lượng cổ phần: **7.700.000 cổ phần**  
Mệnh giá một cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

### 4.2 Cơ cấu vốn điều lệ

**Bảng 11. Cơ cấu vốn điều lệ và cổ đông**

STT	Đối tượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ %
1	Giá trị cổ phần do Nhà nước nắm giữ	1.925.000	19.250.000.000	25,00
2	Người lao động trong Doanh nghiệp được mua giá ưu đãi	75.500	755.000.000	0,98
3	Người LĐ được mua theo cam kết làm việc lâu dài	110.500	1.105.000.000	1,44
4	Nhà đầu tư chiến lược	2.794.500	27.945.000.000	36,29
5	Nhà đầu tư bên ngoài	2.794.500	27.945.000.000	36,29
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.700.000</b>	<b>77.000.000.000</b>	<b>100</b>

## 5 Phương thức bán cổ phần

### 5.1 Cổ phần ưu đãi cho CBCNV

#### a. Cổ phần ưu đãi theo số năm công tác

**Bảng 12. Danh mục người lao động được mua cổ phần theo giá ưu đãi**

STT	Khoản mục	Tại thời điểm công bố GTDN
1	Tổng số lao động của Doanh nghiệp	51

## Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất

STT	Khoản mục	Tại thời điểm công bố GTDN
2	Tổng số lao động được mua cổ phần ưu đãi	50
3	Tổng số năm công tác trong khu vực Nhà nước (năm)	755
4	Tổng số cổ phần được bán ưu đãi cho CBCNV (cổ phần)	75.500
5	Tổng giá trị cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV (Tính theo mệnh giá) VNĐ	755.000.000

Nguồn: Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất

Danh sách người lao động cùng số năm công tác của từng người, số cổ phần từng người được mua ưu đãi được lập theo Phụ lục số 2 kèm theo Phương án này.

Giá bán cổ phần: theo quy định tại Khoản 1 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011. Giá bán bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước).

Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV: Việc triển khai bán cổ phần cho CBCNV sẽ thực hiện sau khi bán cho nhà đầu tư chiến lược (trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước) hoặc sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá công khai ra công chúng (trường hợp đấu giá công khai trước).

### b. Cổ phần ưu đãi theo số năm cam kết

- Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty
- Tiêu chí xác định:

Người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của đơn vị tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần ưu đãi theo quy định sau:

- Không vi phạm kỷ luật của công ty trong 02 năm qua.
- Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ
- Ban Giám đốc; Trưởng, phó các phòng, xí nghiệp
- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi đối với người lao động cam kết làm việc lâu dài tại Công ty đăng ký là **110.500 cổ phần**
- Tổng giá trị cổ phiếu tính theo mệnh giá là: 1.105.000.000 đồng chiếm 1,44% vốn điều lệ (danh sách đính kèm tại Phụ lục số 3 )

Giá bán cổ phần: Theo quy định tại Khoản 2b Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ, giá bán bằng giá đấu thành công thấp nhất (trường hợp đấu giá công khai trước) hoặc bằng giá bán thành công thấp nhất cho các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán cho nhà đầu tư chiến lược trước)

### 5.2 Đối với nhà đầu tư chiến lược

#### Quy mô chào bán

Số lượng cổ phần Công ty chào bán cho nhà đầu tư chiến lược là **2.794.500 cổ phần**, tương ứng với 36,29% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần.

#### Mục đích lựa chọn nhà đầu tư chiến lược

Hiện nay do suy thoái kinh tế Vinachimex đang gặp rất nhiều khó khăn về vốn để mở rộng, phát triển sản xuất theo hướng đột phá. Bên cạnh đó, tình hình tiêu thụ sản phẩm sản xuất chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ những đơn vị đã Cổ phần hóa trước. Chính vì vậy, Vinachimex lựa chọn nhà đầu tư chiến lược là nhà đầu tư trong nước có uy tín, có năng lực tài chính, có khả năng phát triển thị trường, có sự cam kết gắn bó lợi ích lâu dài với Công ty cổ phần và có khả năng hỗ trợ công ty sau khi cổ phần trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh như: Hỗ trợ vốn, chuyển giao công nghệ mới, hiện đại; Phát triển mạng lưới khách hàng tiêu thụ sản phẩm; Nâng cao năng lực quản trị tài chính; Quản lý, đào tạo nguồn nhân lực.

#### Tiêu chí lựa chọn

Căn cứ vào Quyết định số 195/QĐ-HCVN ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Tập đoàn hóa chất Việt Nam về việc phê duyệt tiêu chí lựa chọn cổ đông chiến lược như sau:

- Có năng lực và kinh nghiệm kinh doanh xuất nhập khẩu, đặc biệt là trong lĩnh vực xuất nhập khẩu phân bón, hóa chất.
- Có năng lực tài chính lành mạnh và có chiến lược song hành dài hạn với ngành kinh doanh và sản xuất phân bón hóa chất. Kinh doanh có lãi trong các năm 2013 và 2014
- Có cam kết bằng văn bản về các nội dung:
  - + Hỗ trợ công ty trong việc phát triển thị trường tiêu thụ các sản phẩm phân bón, hóa chất trong nước và xuất khẩu; hỗ trợ Công ty trong việc khai thác hệ thống kho bãi có hiệu quả hơn.
  - + Mua hết số lượng cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược, tối thiểu là 5% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.
  - + Không chuyển nhượng số cổ phần đã mua trong thời gian tối thiểu là 05 năm, kể từ ngày Công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.
- Chấp hành và đáp ứng đủ các điều kiện về nhà đầu tư chiến lược quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Nhà đầu tư chiến lược phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí trên.

Số lượng nhà đầu tư chiến lược của Công ty là không quá 03 nhà đầu tư.

#### Danh sách tên nhà đầu tư chiến lược đáp ứng các tiêu chí do Công ty đưa ra

Căn cứ vào đơn đăng ký nhà đầu tư chiến lược đến 17h ngày 1/6/2015, danh sách các nhà đầu tư chiến lược có đủ hồ sơ và tiêu chí như sau:

1. Tên công ty: **Công ty TNHH Văn Minh**

Địa chỉ: Số 55 Phùng Hưng, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Tên công ty : **Công ty cổ phần Xuất Nhập Khẩu Quảng Bình**

Địa chỉ: Số 23, khu 97 Bạch Đằng, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng

**Thời gian bán cho nhà đầu tư chiến lược**

Thực hiện bán cho nhà đầu tư chiến lược sau khi bán đấu giá công khai.

**Phương thức bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược**

- Số lượng cổ phần nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua gấp 02 lần số lượng cổ phần bán cho các nhà đầu tư chiến lược. Cụ thể: tại đơn đăng ký mua cổ phần của Công ty CP XNK Quảng Bình ngày 25/5/2015, số lượng “ Số cổ phần tối đa dành cho nhà đầu tư chiến lược”; tại đơn đăng ký mua cổ phần của Công ty TNHH Văn Minh ngày 25/5/2015, số lượng: “đăng ký mua tối đa lượng cổ phần chào bán cho nhà đầu tư chiến lược”. Căn cứ Điều 6, khoản 5 tiết b Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính quy định “ Trường hợp có tối đa 03 nhà đầu tư chiến lược đăng ký tham gia mua cổ phần, nếu số cổ phần các nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua lớn hơn số cổ phần bán ra cho nhà đầu tư chiến lược thì phải tổ chức đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược theo quy định của pháp luật hiện hành”.

Căn cứ quy định trên, phương thức bán đấu giá cho nhà đầu tư chiến lược là: tổ chức bán đấu giá giữa các nhà cổ đông chiến lược.

- Tổ chức bán đấu giá cho nhà cổ đông chiến lược: Căn cứ Điều 7, khoản 1 tiết b Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính quy định “ Đấu giá tại các Sở Giao dịch chứng khoán nếu giá trị cổ phần bán đấu giá từ 10 tỷ đồng trở lên (tính theo mệnh giá).

Căn cứ quy định trên việc tổ chức bán đấu giá cho nhà cổ đông chiến lược được tổ chức tại: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**Giá bán:**

- Giá khởi điểm bán cho nhà đầu tư chiến lược: giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai.
- Giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược: là giá nhà đầu tư chiến lược đặt mua được xác định là trúng thầu của cuộc đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược, nhưng không thấp hơn giá khởi điểm bán cho nhà đầu tư chiến lược.
- Nhà đầu tư chiến lược có trách nhiệm nộp tiền đặt cọc 10% giá trị cổ phần đặt mua tính theo giá khởi điểm vào tài khoản của tổ chức bán đấu giá. Tiền đặt cọc phải nộp tối thiểu trước 05 ngày làm việc, trước ngày tổ chức đấu giá. Ngoài ra các nhà đầu tư chiến lược phải thực hiện đầy đủ các quy định của tổ chức bán đấu giá.

**6 Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai và giá khởi điểm bán đấu giá**

- Số lượng cổ phần bán theo phương thức đấu giá công khai: **2.794.500 cổ phần**, chiếm 36,29% vốn điều lệ;
- Giá khởi điểm bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư là 10.000 đồng/1 cổ phần (*Bằng chữ: Mười ngàn đồng/1 cổ phần*).

**7 Thời gian, đối tượng phát hành, phương thức phát hành và dự kiến giá khởi điểm**

**7.1 Thời gian dự kiến**

Thời gian tổ chức bán cổ phần sẽ quy định cụ thể và được công bố rộng rãi tại Quy chế bán đấu giá cổ phần nhưng không quá 03 tháng kể từ ngày có quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa.

**7.2 Đối tượng phát hành**

Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư là tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

**7.3 Đặc điểm cổ phần chào bán**

- Cổ phần của công ty bao gồm: cổ phần phổ thông với các đặc điểm theo như quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014.
- Việc chuyển nhượng và hạn chế chuyển nhượng được quy định theo Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ Công ty.

**7.4 Phương thức chào bán cổ phiếu**

Chào bán theo phương thức đấu giá công khai số lượng **2.794.500 cổ phần**, được thực hiện tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (SGDCKHN). Quy chế thực hiện đấu giá theo quy định của SGDCKHN.

**7.5 Dự kiến giá khởi điểm**

Giá khởi điểm để chào bán cổ phần ra công chúng thông qua đấu giá là 10.000 đồng/cổ phần.

**8 Chi phí cổ phần hóa**

**Bảng 13. Tổng dự toán chi phí cổ phần hóa**

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Chi phí tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp	120.000.000	
2	Chi phí xây dựng phương án cổ phần hóa	50.000.000	
3	Chi phí chào bán cổ phần lần đầu	80.000.000	
4	Chi phí tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ CPH	20.000.000	
5	Chi phí tổ chức Đại hội CNVC bất thường	40.000.000	

**Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất**

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
6	Chi phí quyết toán cổ phần hóa và bàn giao tài sản từ công ty nhà nước sang công ty cổ phần	20.000.000	
7	Chi phí tổ chức Đại hội cổ đông thành lập	70.000.000	
8	Chi phí cho ban chỉ đạo và tổ giúp việc	60.000.000	
9	Chi phí khác	40.000.000	
<b>Tổng</b>		<b>500.000.000</b>	

Nguồn: Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất

**9 Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần thuộc vốn Nhà nước**

**Bảng 14. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ bán cổ phần thuộc vốn Nhà nước**

Khoản mục	Giá trị (VNĐ)
<b>1. Tiền thu từ bán cổ phần tính theo giá khởi điểm</b>	<b>57.448.000.000</b>
<i>Trong đó</i>	
- Tiền thu từ bán ưu đãi cho người lao động (*)	453.000.000
- Tiền thu từ bán cho NLĐ theo năm cam kết	1.105.000.000
- Tiền thu từ bán cho cổ đông chiến lược	27.945.000.000
- Tiền thu từ bán đấu giá	27.945.000.000
<b>2. Phần khấu trừ</b>	<b>500.000.000</b>
- Chi phí cổ phần hóa	500.000.000
- Chi phí giải quyết lao động dôi dư	0
<b>3. Phần thặng dư (1-2)</b>	<b>56.948.000.000</b>
<b>4. Giá trị tương ứng với số cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá được để lại doanh nghiệp (A)</b>	<b>0</b>
<b>5. Phần tiền còn lại nộp cho Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp công ty mẹ (6=3-4)</b>	<b>56.948.000.000</b>

(\*) Tạm tính theo 60% giá khởi điểm 10.000 đồng/cổ phiếu

$$\begin{array}{l}
 \text{Số CP phát hành thêm} \\
 \hline
 \text{Tổng số CP phát hành theo vốn ĐL}
 \end{array}
 \times
 \left\{
 \begin{array}{l}
 \text{Tổng số tiền thu được từ bán CP} \\
 \text{Trị giá CP đã bán tính theo mệnh giá}
 \end{array}
 \right.
 -
 \left\{
 \begin{array}{l}
 \text{Chi phí CPH} \\
 \text{Chi giải quyết LĐ dôi dư}
 \end{array}
 \right.$$



## Phần III: PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP LAO ĐỘNG

### 1 Phương án sắp xếp lao động khi chuyển sang công ty cổ phần

#### 1.1 Tổng số lao động chuyển sang công ty cổ phần

**Bảng 15. Danh mục lao động chuyển sang công ty cổ phần**

Chỉ tiêu	Số lượng người	Tỷ lệ (%)
Phân loại theo trình độ lao động		
+ Trên đại học	6	11
+ Đại học	26	51
+ Cao đẳng	2	4
+ Trung cấp	10	20
+ Công nhân kỹ thuật	2	4
+ Lao động phổ thông	5	10
<b>Tổng cộng</b>	<b>51</b>	<b>100</b>

#### 1.2 Phương án sắp xếp lao động

Danh sách người lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp ngày 18/5/2015

**Bảng 16. Phương án sắp xếp lao động**

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa</b>	<b>51</b>	
<b>1</b>	Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động	4	
<b>2</b>	Lao động làm việc theo HĐLĐ	47	
	a) Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	45	
	b) Làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	2	
	c) Làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng		
<b>3</b>	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của công ty		
<b>II</b>	<b>Số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa</b>	<b>0</b>	
<b>1</b>	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành		
<b>2</b>	Số lao động sẽ chấm dứt hợp đồng lao động		
	a) Hết hạn hợp đồng lao động		
	b) Tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động		
	c) Chấm dứt hợp đồng lao động với lý do khác theo quy định		

**Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất**

TT	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
	<i>của pháp luật</i>		
<b>3</b>	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	0	
	<i>a) Số lao động dôi dư thực hiện theo Nghị định số 91/2010/NĐ-CP</i>		
	<i>b) Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm</i>	0	
<b>III</b>	<b>Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại công ty cổ phần</b>	<b>51</b>	
<b>1</b>	Số lao động mà hợp đồng lao động còn thời hạn	51	
<b>2</b>	Số lao động nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội	0	
	<i>a) Ốm đau</i>		
	<i>b) Thai sản</i>		
	<i>c) Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</i>		
<b>3</b>	Số lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động	0	
	<i>a) Nghĩa vụ quân sự</i>		
	<i>b) Nghĩa vụ công dân khác</i>		
	<i>c) Bị tạm giam, tạm giữ</i>		
	<i>d) Do hai bên thỏa thuận (không quá 03 tháng)</i>		

*Nguồn: Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất*

Danh sách người lao động cần sử dụng theo yêu cầu SXKD chi tiết tại các Phụ lục số 4 kèm theo Phương án này.

**Bảng 17. Bảng chỉ tiêu tổng hợp cổ phần hóa doanh nghiệp 100% Vốn nhà nước**

TT	Nội dung	Đơn vị	Tổng số	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>Đồng</b>	<b>77.000.000.000</b>	
	a. Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước		19.250.000.000	
	b. Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động		755.000.000	
	c. Tỷ lệ cổ phần bán cho người LĐ được mua theo cam kết làm việc lâu dài		1.105.000.000	
	d. Tỷ lệ cổ phần bán cho cổ đông hiện hữu		27.945.000.000	
	e. Tỷ lệ cổ phần bán ra bên ngoài doanh nghiệp		27.945.000.000	
<b>2</b>	<b>Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp</b>	<b>Đồng</b>	<b>77.205.439.066</b>	
<b>3</b>	<b>Tổng số cổ phần bán theo giá ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp</b>	<b>Cổ phần</b>	<b>75.500</b>	
	a. Tổng giá trị được ưu đãi	Đồng	755.000.000	
	b. Tỷ trọng so với tổng vốn Nhà nước nắm giữ	%	3,92	
<b>4</b>	<b>Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị</b>	<b>Người</b>	<b>51</b>	

## Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất

TT	Nội dung	Đơn vị	Tổng số	Ghi chú
	<b>doanh nghiệp cổ phần hóa</b>			
	a. Số lao động sẽ chuyển sang công ty cổ phần	Người	51	
	b. Số lao động không bố trí được việc làm	Người	0	
	c. Số lao động sẽ chấm dứt hợp đồng lao động	Người		
<b>5</b>	<b>Kinh phí chi trả cho lao động dôi dư</b>	<b>Đồng</b>	<b>0</b>	
	a. Từ nguồn của doanh nghiệp	Đồng		
	b. Từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	Đồng	0	
<b>6</b>	<b>Kinh phí chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc làm theo Bộ luật Lao động</b>	<b>Đồng</b>	<b>0</b>	

*Nguồn: Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất*

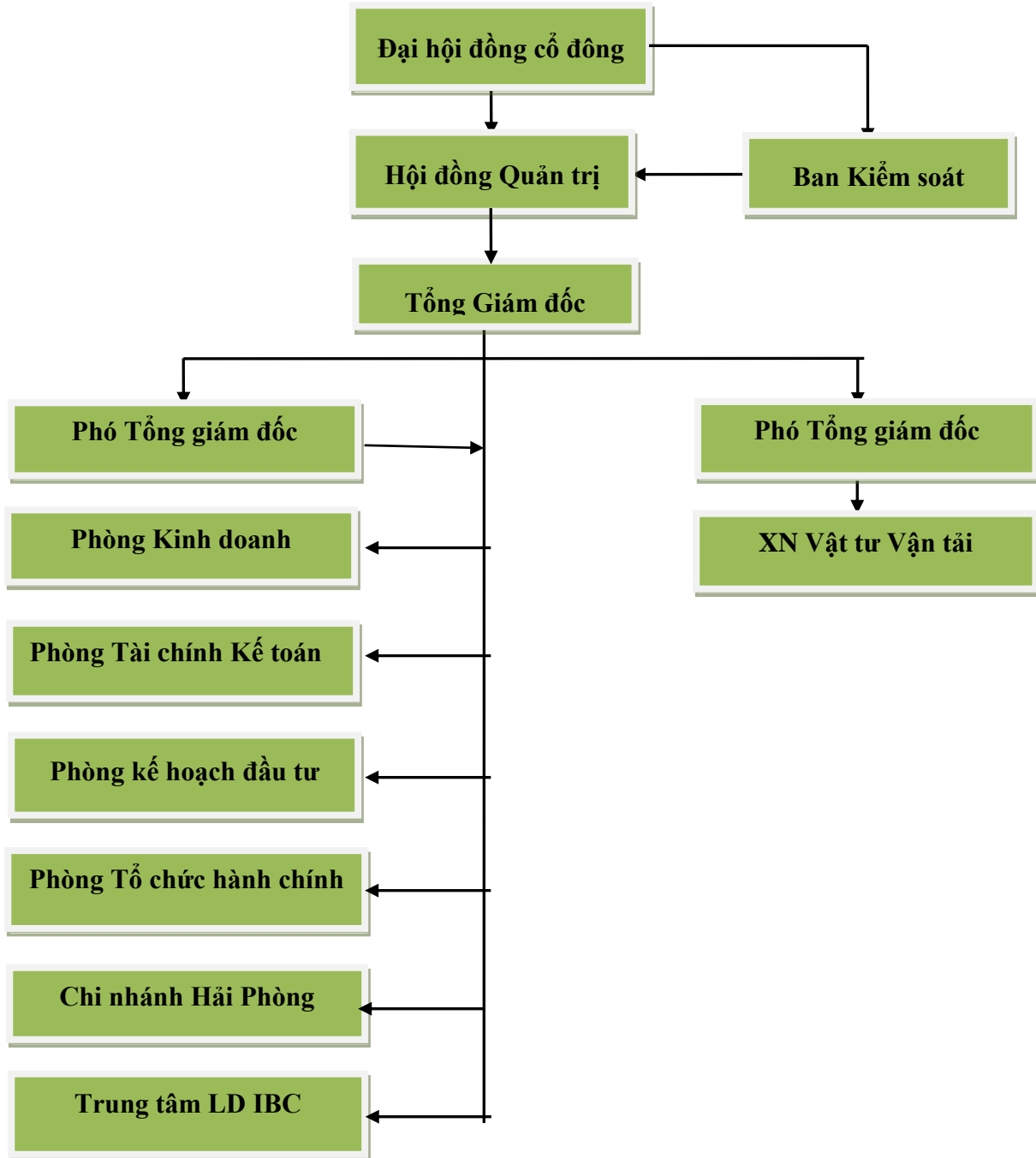
### 2 Kế hoạch xử lý lao động dôi dư:

Không có.

## Phần IV: PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH

### 1 Phương án tổ chức Công ty

#### 1.1 Sơ đồ tổ chức



#### 1.2 Chức năng nhiệm vụ các phòng ban:

##### ✚ Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty, có quyền quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định.

### **Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông công đồng. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty dự kiến gồm 5 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

### **Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm tra nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty dự kiến có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

### **Ban Giám đốc:**

Gồm Tổng Giám đốc và 2 Phó tổng giám đốc. Tổng Giám đốc là người quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó tổng giám đốc chuyên môn.

### **Các phòng ban nghiệp vụ**

Các phòng ban kỹ thuật nghiệp vụ thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh được hiệu quả. Cụ thể bao gồm các phòng ban sau:

#### ✓ **Phòng Tài chính kế toán**

- Phòng KTTTC là Phòng nghiệp vụ thuộc khối Văn phòng Công ty, có vai trò tham mưu giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc quản lý, tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán trong toàn Công ty theo các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, kế toán và thống kê.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Điều hành Công ty giao.

#### ✓ **Phòng Tổ chức - Hành chính :**

- Thực hiện nhiệm vụ thư ký, phiên dịch, đối ngoại (trong nước) cho Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc Công ty.
- Tổ chức quản lý công tác văn thư, lưu trữ và hệ thống thông tin liên lạc.
- Công tác hành chính tổng hợp, bao gồm: Thực hiện công tác cấp đổi visa, hộ chiếu, cấp giấy đi đường và phương tiện đi lại cho CBCNV trong khối Văn phòng tại trụ sở của Công ty.
- Mua sắm, quản lý, bảo dưỡng, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, công cụ lao động, quà tặng đối ngoại và điều kiện làm việc cho CBCNV tại trụ sở của Công ty.
- Chủ trì và phối hợp với các Phòng và Chi nhánh trong lĩnh vực tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo.

- Chiến lược nguồn nhân lực.
- Kiện toàn hệ thống tổ chức hoạt động SXKD và cơ chế điều hành tổ chức Công ty.
- Tuyển dụng, đào tạo.
- Quản lý nhân sự, công tác cán bộ.
- Tiền lương và chế độ chính sách.
- Quản lý công tác thi đua khen thưởng kỷ luật.
- An ninh quốc phòng và bảo vệ chính trị nội bộ
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban lãnh đạo Công ty giao.
- ✓ **Phòng Kinh doanh – Xuất nhập khẩu**
  - Xây dựng, quy hoạch, định hướng, tổ chức, triển khai các hoạt động kinh doanh và xây dựng hệ thống phân phối các sản phẩm của Công ty và các Đơn vị thành viên.
  - Tổ chức/Phối hợp, quản lý và giám sát thực hiện các hoạt động kinh doanh các sản phẩm của Công ty cũng như các Đơn vị thành viên.
  - Quản lý công tác xuất, nhập khẩu Hóa chất và các mặt hàng khác.
  - Cho thuê kho bãi, văn phòng
  - Tổ chức hệ thống thông tin thị trường.
- ✓ **Phòng kế hoạch - đầu tư**
  - Thực hiện nhiệm vụ theo dõi quản lý tài sản, nhà xưởng, đất đai và các tài sản khác của Công ty.
  - Thực hiện công tác đầu tư xây dựng; chiến lược kinh doanh, phát triển thị trường, nghiên cứu sản phẩm mới.
  - Thực hiện công tác kế hoạch, thống kê; công tác báo cáo.
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban lãnh đạo Công ty giao
- ✓ **Xí nghiệp Vật tư Vận tải Hóa chất**

Hoạt động chính của Xí nghiệp là sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất khác; sản xuất các sản phẩm khoáng phi kim loại; kinh doanh các sản phẩm phân bón, hóa chất; kinh doanh vật tư nguyên liệu phục vụ ngành hóa chất và các ngành kinh tế khác; kinh doanh máy móc thiết bị và phụ tùng máy; kinh doanh vận tải đường bộ, đường sắt; giao nhận hàng hóa; kinh doanh kho bãi và các hoạt động hỗ trợ vận tải
- ✓ **Chi nhánh Hải phòng**

Hoạt động chính của chi nhánh Hải Phòng là kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng; kho bãi và các hoạt động hỗ trợ vận tải; giao nhận hàng hóa; xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón hóa chất; xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng máy;
- ✓ **Trung tâm liên doanh IBC**

Hoạt động theo Hợp đồng Liên doanh giữa Vinachimex và Mecanimex thành lập Trung tâm thương mại. Thời gian Hợp tác 25 năm tính từ ngày 1/2/1992. Hiện Công ty Mecanimex đang

quản lý tòa nhà để cho thuê văn phòng (tầng 1, 2,3,4) và tầng 1. Tầng 5 làm văn phòng của Mecanimex.

### 2 Ngành nghề kinh doanh

- Xuất nhập khẩu máy móc. thiết bị và phụ tùng máy;
- Xuất nhập khẩu các sản phẩm phân bón hóa chất;
- Xuất nhập khẩu nguyên liệu phục vụ cho ngành hóa chất và các ngành kinh tế khác;
- Giao nhận hàng hóa;
- Vận tải đường sắt, đường bộ và đường ống;
- Vận tải đường thủy;
- Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ vận tải;
- Kinh doanh bất động sản. cho thuê văn phòng;
- Sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa chất khác;
- Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác;
- Kinh doanh các ngành nghề khác mà được ĐHCĐ chấp thuận và phù hợp với pháp luật.

### 3 Sản phẩm dịch vụ chủ yếu

- Kinh doanh các loại phân bón, hóa chất và nguyên vật liệu sản xuất cao su, pin, ắc quy, nhựa, bột giặt và máy móc công nghiệp khác.
- Dịch vụ vận tải
- Sản xuất Silicat

### 4 Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau cổ phần hóa

#### 4.1 Mục tiêu hoạt động của Công ty

Sản xuất, kinh doanh theo chiến lược phát triển của Tập đoàn nhằm thu lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Phấn đấu đứng đầu trong ngành về kinh doanh. xuất nhập khẩu Hóa chất và vận tải Logistics, nâng cao giá trị của Công ty. Ban lãnh đạo, các cổ đông và toàn bộ nhân viên quyết tâm đưa Công ty phát triển hòa nhập vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu.

#### 4.2 Chiến lược marketing

Công ty sẽ tập trung vào các ngành hàng truyền thống và có thể mạnh như một số loại hàng hóa ngành Phân bón và Hóa chất phục vụ cho các Công ty con thuộc Tập đoàn hóa chất Việt nam. Đảm bảo uy tín và chất lượng để mở rộng ra các doanh nghiệp ngoài Vinachem

Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải và sản xuất Silicat nhằm nâng cao uy tín với khách hàng. Xây dựng hình ảnh và quảng bá thông qua website, các phương tiện thông tin đại chúng.

#### 4.3 Chiến lược phát triển sản xuất

Công ty sẽ tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo những ngành và mặt hàng chính sau:

- Sản xuất Silicat
- Kinh doanh các mặt hàng hoá chất, máy móc thiết bị phục vụ cho ngành hoá.
- Kinh doanh cho thuê kho bãi, văn phòng và các dịch vụ khác.

### a. Sản xuất silicat:

- Xây dựng 01 Xưởng sản xuất Silicat công suất 16.000 tấn năm tại 518 Hà Huy Tập – Yên Viên.
- Áp dụng công nghệ mới vào sản xuất.

### b. Kinh doanh các mặt hàng hoá chất, máy móc thiết bị phục vụ cho ngành hoá.

- Tiếp tục đẩy mạnh và phát huy việc kinh doanh các mặt hàng hoá chất đối với các đơn vị truyền thống như: Kinh doanh các loại hoá chất phục vụ sản xuất cao su; sản xuất kính; các loại hoá chất tuyển...  
- Trong đó hướng tới xây dựng một mặt hàng chiến lược mang lợi thế của Vinachimex. kèm theo việc bán lẻ và kho chứa sản phẩm tại Hải Phòng và Yên Viên.
- Đẩy mạnh việc nghiên cứu và cung cấp các thiết bị thay thế cho các nhà máy sản xuất, đặc biệt là các đơn vị trong tập đoàn.
- Tiếp tục xúc tiến thương mại và đẩy mạnh xuất khẩu, đặc biệt là các sản phẩm của Tập đoàn.

### c. Kinh doanh cho thuê kho bãi, văn phòng và các dịch vụ khác

- Xây dựng hệ thống kho tiêu chuẩn tại 516 Hà Huy Tập để phục vụ hoạt động kinh doanh hoá chất, phân bón của Công ty và cho thuê.
- Tiếp tục khai thác các diện tích kho, văn phòng hiệu quả.
- Kết hợp Công ty Mecanimex xây dựng lại khu văn phòng cho thuê tại 35-37 Tràng Thi do Toà nhà này đã xuống cấp và không hữu dụng.
- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải, hải quan...

## 4.4 Chiến lược phát triển nguồn nhân lực

Nâng cao chất lượng đội ngũ từ cán bộ quản lý đến người lao động bằng các biện pháp tuyển dụng, đào tạo những kỹ sư, cử nhân trẻ có trình độ và phẩm chất tốt tại các trường Đại học có uy tín về làm việc cho Công ty. Sử dụng các chế độ đãi ngộ xứng đáng và tạo các mục tiêu phấn đấu cho người lao động. Nâng cao trình độ nhận thức, tay nghề cho công nhân lao động trực tiếp bằng các đợt tập huấn, nâng bậc. Đào tạo đội ngũ công nhân trẻ để thay thế cho những người không đảm bảo được yêu cầu công việc. Tạo môi trường làm việc cạnh tranh trong Công ty để toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động luôn luôn phải cố gắng tự học hỏi nâng cao trình độ nếu không muốn bị đào thải.

## 4.5 Chiến lược đầu tư và phát triển công nghệ

Đầu tư dây chuyền sản xuất Silicat hiện đại hóa theo quy trình công nghệ mới nhằm đạt năng suất 16.000 tấn/năm.



## Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất

Đầu tư kho ngoại quan, kho tiêu chuẩn tại Yên Viên và Hải Phòng nhằm hướng phát triển ngành kinh doanh Vận tải.

### 4.6 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

**Bảng 18. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Kế hoạch đầu tư XD CB		7.136	17.864	7.000
A	Dự án XD hệ thống kho chứa và nâng công suất dây chuyền sx thủy tinh lỏng lên 16.000 tấn/năm tại 516-518 Hà Huy Tập, Yên Viên, Gia Lâm, HN	Triệu đồng	3.000	10.000	7.000
B	Dự án XD hệ thống kho lạnh, kho hàng tiêu chuẩn tại số 3 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng	Triệu đồng	4.136	7.864	00
2	Vốn điều lệ	Triệu đồng	77.000	77.000	77.000
3	Tổng số lao động	Người	55	65	80
4	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	6.600	7.800	9.600
5	Thu nhập bq 1 người/tháng	Triệu đồng	10,00	10,00	10,00
6	Tổng doanh thu	Triệu đồng	420.000	470.000	540.000
7	Tổng chi phí	Triệu đồng	418.500	465.000	534.500
8	Lợi nhuận thực hiện trước thuế trong năm	Triệu đồng	1.500	5.000	5.500
9	Dự kiến thu hồi công nợ	Triệu đồng	00	26.000	500
10	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	(-28.007)	2.494,16	5.000
11	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	0	3	5

Ghi chú: - Kết quả kinh doanh năm đầu sau cổ phần hóa (-) 28.007.268.864 đồng là do khoản công nợ khó đòi của Công ty TNHH MTV Lưu Tấn Dũng: 27.048.120.588 đồng (gồm 14.984.834.047 đồng nợ gốc và 12.063.286.541 đồng lãi phạt chậm trả); Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội: 2.270.742.946 đồng; Công ty Hòa Bình Xanh: 188.405.330 đồng. Sau khi cổ phần hóa Công ty phải trích lập dự phòng tài chính theo quy định.

### 5 Phương án sử dụng nhà cửa vật kiến trúc và đất khi chuyển sang Công ty cổ phần

Toàn bộ nhà cửa vật kiến trúc trên các khu đất được chuyển toàn bộ sang cho Công ty cổ phần quản lý và sử dụng bao gồm:

**Bảng 19. Danh mục nhà cửa vật kiến trúc và đất**

STT	Tên và địa chỉ khu đất	Diện tích đất (m2)	Hiện trạng khu đất	Cơ sở pháp lý	Phương án sử dụng đất
1	Tòa nhà làm việc số 4 Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	352.99	Tòa nhà 06 tầng khung Bê tông mái bằng	Quyết định số 5375/QĐ-UB ngày 08/9/2003 của UBND thành phố Hà Nội về việc cho Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất thuê đất.Hợp đồng thuê đất số 30-2003/ĐC-HĐTĐTN ngày 01/04/2003. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00639 QSDĐ cấp ngày 08/9/2003. Thuê 20 năm kể từ ngày 31/12/2002 đến 31/12/2022.	Tiếp tục giữ lại làm trụ sở văn phòng giao dịch làm việc của Công ty.Phương thức trả tiền thuê đất hàng năm
2	Khu đất tại Số 35-37 phố Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (*)	272.2	Diện tích nhà 1.158 m2	Quyết định số 6456/QĐ-UB ngày 24/11/2000 của UBND thành phố Hà Nội về việc cho Công ty MTV Vật tư và XNK Hóa chất thuê đất.Hợp đồng thuê đất số 62-2001/ĐC-HĐTĐTN ngày 10/10/2001. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00364QSDĐ cấp ngày 24/11/2000. Thuê 20 năm kể từ ngày 7/11/1997 đến ngày 7/11/2017.	Tiếp tục sử dụng làm trung tâm thương mại.Nơi giao dịch giới thiệu sản phẩm các mặt hàng, trang thiết bị ngành hóa chất.Phương thức trả tiền thuê đất hàng năm
3	Khu đất 516 Yên Viên tại Thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	12.108	5.750,3. Hiện một phần diện tích làm VP và kho xưởng. Khoảng 3.356m2 cho thuê nhà xưởng, khoảng 310m2 mặt đường cho thuê cây xăng	Quyết định số 5412/QĐ-UB ngày 11/9/2003 của UBND thành phố Hà Nội về việc cho Công ty Vật tư và XNK Hóa chất thuê đất. Hợp đồng thuê đất số 159-2003/TNMTNĐ-HĐTĐTN ngày 1/12/2003. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X104665 ngày cấp 18/8/2003. Bản phân chia kho bãi số 385/VT-KTCB ngày 20/3/1970 Thuê 20 năm kể từ ngày 1/1/2003 đến ngày 1/1/2023.	Phương thức trả tiền thuê đất hàng năm. Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất silicat công suất 16.000-20.000 tấn/năm. Xây dựng lại hệ thống kho bãi đạt tiêu chuẩn
4	Khu đất 518 Yên Viên tại Thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành	12.541	5.167,8m2 nhà bao gồm: trong đó làm kho vật tư, hàng hóa và	HĐ thuê đất số số 286-245/ĐC-NĐ-HĐTĐ ngày 18/9/1999 về việc cho Công ty Vật tư và XNK	Làm văn phòng của Xí nghiệp vật tư và vận tải hóa chất.

## Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất

STT	Tên và địa chỉ khu đất	Diện tích đất (m2)	Hiện trạng khu đất	Cơ sở pháp lý	Phương án sử dụng đất
	phố Hà Nội		dây truyền sx thủy tinh lỏng (silicate), vp làm việc của XN Vật tư Vận tải, và 3.120m2 cho thuê kho và mặt bằng	Hóa chất thuê 8.915m2 với thời hạn thuê 10 năm kể từ 1/1/1996 HĐ thuê đất số 325-24599/ĐC-NĐ-HĐTĐ ngày 5/10/1999 về việc cho thuê 3.271m2, thời hạn cho thuê 10 năm kể từ 1/1/1996.	Dự án nâng cấp dây chuyền sản xuất silicat từ 6 ngàn tấn lên 16.000-20.000 tấn /năm - Xây dựng hệ thống kho đạt tiêu chuẩn
5	Khu đất tại Số 3 đường Lê Lai, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng	11.269.50		Quyết định số 1395/QĐ-UB của UBND thành phố Hải Phòng ngày 12/8/1999 về việc cho Công ty Vật tư và XNK Hóa chất thuê đất. Hợp đồng thuê đất số 52/HĐ ngày 23/8/1999 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00347QSĐĐ/Q2 cấp ngày 12/8/1999 Thuê đất 20 năm tính từ ngày 12/8/1999.	Phương thức thanh toán trả tiền thuê đất hàng năm Làm văn phòng làm việc của Chi nhánh Hải Phòng; làm kho bãi đến khi có quy hoạch mới của TP Hải Phòng.
6	Khu đất tại phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	14.687m2		Quyết định số 281/QĐ-UB ngày 23/2/2000 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thuê đất của Chi nhánh Công ty TNHH Vật tư và XNK Hóa chất. Hợp đồng thuê đất số 05/HĐ ngày 03/03/2000. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00371QSĐĐ/QT-HB cấp ngày 23/2/2000 Thuê 30 năm kể từ 23/2/2000.	Phương thức trả tiền thuê đất hàng năm. Phương thức trả tiền thuê đất hàng năm Xây dựng Kho Ngoại quan, cải tạo, nâng cấp kho chứa hàng sản phẩm ngành hóa chất và cho thuê kho bãi.

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất)

(\*) Lô đất tại 35-37 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội hiện có tranh chấp về quyền sử dụng đất với Công ty TNHH NNMTV xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí.

### 6 Phương án đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán

Theo quy định tại Quyết định số 51/2014/QĐ-TTG ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước: Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày được cấp chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty sẽ hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao

dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

### **7 Phân tích các rủi ro dự kiến**

#### **7.1 Rủi ro về kinh tế**

Việt Nam được đánh giá là một trong những nước đang phát triển có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và ổn định trong nhiều năm, bình quân đạt 6,6%/năm giai đoạn 2000 - 2010; 5,44%/năm giai đoạn 2010 - 2014.

Năm 2014, GDP đã tăng khoảng 5,98% – cao hơn mức tăng 5,42% năm 2013 và 5,25% năm 2012. Báo cáo của Tổng cục thống kê cho biết, cơ cấu nền kinh tế năm nay tiếp tục theo hướng tích cực: khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 18,12%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,50%; khu vực dịch vụ chiếm 43,38% (Cơ cấu tương ứng của năm 2013 là: 18,38%; 38,31%; 43,31%). Nhìn chung, nền kinh tế nước ta năm 2015 có nhiều động lực tăng trưởng, tuy nhiên, vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn thách thức từ những biến động phức tạp của nền kinh tế chung của thế giới, ảnh hưởng tới đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đồng thời tác động đến cán cân thương mại và lạm phát trong nước. Bên cạnh đó, nợ xấu của doanh nghiệp đặc biệt là của các doanh nghiệp khu vực nhà nước cũng là yếu tố cản trở tăng trưởng kinh tế trong năm 2015.

Nếu như nền kinh tế tăng trưởng tốt sẽ thúc đẩy hoạt động sản xuất, mở rộng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sẽ đẩy mạnh nhu cầu nhập các nguyên liệu sản xuất do vậy có thể ảnh hưởng tích cực đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

#### **7.2 Rủi ro pháp lý**

Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất đang trong quá trình thực hiện chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần, do đó hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản liên quan trong quá trình chuyển đổi. Sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật chuyên ngành khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện đang trong quá trình hoàn thiện, việc vận dụng các quy định của luật pháp vào thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán. Hoạt động của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng của các quy định khác nhau như Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật hải quan, Luật môi trường ... Theo dự kiến, các sắc luật này sẽ tiếp tục được điều chỉnh để phù hợp, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Doanh nghiệp hoàn toàn có thể hạn chế rủi ro pháp luật bằng chính sự hiểu biết về pháp luật hoặc thông qua sự tham vấn chuyên nghiệp của các đơn vị tư vấn Luật.

#### **7.3 Rủi ro ô nhiễm môi trường**

Đặc thù của ngành sản xuất phân bón, hóa chất là có khả năng gây ô nhiễm môi trường cao và nếu xảy ra thì hậu quả rất nghiêm trọng. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phân bón, hóa chất nên các vấn đề liên quan đến xử lý chất thải, giảm thiểu các tác động của hoạt động sản xuất đến môi trường luôn được Công ty chú trọng, đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn của Nhà

nước. Tất cả các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt đều được Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc, từ việc thực hiện giám sát, quan trắc thường xuyên, quản lý chất thải, nộp phí bảo vệ môi trường đến chế độ báo cáo thông tin đều được Công ty thực hiện đầy đủ. Công ty cũng liên tục cải tiến kỹ thuật, chế độ vận hành thiết bị, dây chuyền nhằm tăng năng suất và hạn chế, giảm bớt các thành phần độc hại trong chất thải.

### **7.4 Rủi ro đặc thù**

#### Rủi ro chất lượng sản phẩm

Hiện nay trên thị trường, chất lượng sản phẩm được người tiêu dùng đánh giá rất khắt khe, do vậy Công ty luôn phải chú trọng đến vấn đề này. Ngoài ra các sản phẩm phân bón hiện nay cũng bị làm giả nhiều do vậy công ty luôn phải kiểm soát chặt chẽ chất lượng của sản phẩm. Sản phẩm hàng hóa mà Công ty đang kinh doanh rất đa dạng trên thị trường do vậy tính cạnh tranh cũng rất cao. Với các sản phẩm chất lượng kém không được kiểm soát có thể ảnh hưởng đến uy tín và doanh thu của Công ty. Để hạn chế được rủi ro này Công ty thường làm việc với các đối tác hợp tác lâu năm và cùng nằm trong Tập đoàn Hóa chất Việt Nam

#### Rủi ro về tài chính

Tỷ trọng thương mại của Công ty trong hoạt động kinh doanh, thường xuyên phải nhập khẩu và mua hàng mà nguồn thu thường bị trả chậm do đó Công ty phải sử dụng thêm các nguồn vay từ ngân hàng và các đối tác khác do vậy những biến động về tỷ giá hối đoái và lãi suất vay cũng ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm dẫn đến ảnh hưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Để kiểm soát được rủi ro này doanh nghiệp luôn phải tính toán và dự trù các giao dịch ngoại tệ đảm bảo ở mức rủi ro có thể kiểm soát.

### **7.5 Rủi ro của đợt chào bán**

Thị trường chứng khoán Việt Nam còn khá non trẻ, bên cạnh đó do ảnh hưởng của biến động của nền kinh tế thế giới và kinh tế đất nước trong thời gian qua dẫn tới tâm lý của các nhà đầu tư chưa thực sự ổn định. Phần đông số họ đang chờ các động thái tích cực hơn của Chính phủ và các chính sách ổn định kinh tế trong thời gian tới. Do đó, tình hình giao dịch cổ phiếu cả trên thị trường niêm yết và thị trường OTC chưa thực sự sôi động. Vì vậy, việc chào bán cổ phần ra công chúng trong thời điểm này sẽ gặp phải một số khó khăn, bất lợi nhất định.

Tuy nhiên dựa trên cơ sở thương hiệu, uy tín đã được khẳng định trên thị trường cùng với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm qua và khả năng phát triển của Công ty trong thời gian tới, khả năng thành công của đợt chào bán có thể tăng lên đáng kể.

### **7.6 Rủi ro khác**

Ngoài các loại rủi ro trên, hoạt động kinh doanh của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, rủi ro biến động chính trị xã hội....

## Phần V: KIẾN NGHỊ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT

### 1 Kiến nghị

Đề nghị các cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án cổ phần hóa cho Công ty TNHH MTV Vật tư và Xuất nhập khẩu hóa chất để doanh nghiệp sớm đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình hoạt động Công ty cổ phần.

### 2 Tổ chức thực hiện Phương án đã được phê duyệt

Sau khi phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất được phê duyệt và có Quyết định của Tập đoàn Hóa chất Việt Nam về việc chuyển Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất thành Công ty cổ phần.

Công ty dự kiến triển khai thực hiện phương án theo lịch trình dự kiến như sau:

TT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến
1	Phê duyệt phương án cổ phần hóa	6/2015
2	Tổ chức bán đấu giá cổ phần cho nhà đầu tư bên ngoài	6-7/2015
3	Tổ chức bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược	6-7/2015
4	Tổ chức bán cổ phần với giá ưu đãi cho CBCNV, công đoàn	8/2015
5	Báo cáo kết quả bán cổ phần với Ban chỉ đạo cổ phần hóa, tổ chức bán thỏa thuận số lượng cổ phần không bán hết (nếu có)	8/2015
6	Điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ (nếu có), cử người đại diện phần vốn Nhà nước và thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thành lập	8/2015
7	Tổ chức Đại hội cổ đông thành lập, thông qua Điều lệ, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thông qua Phương án sản xuất kinh doanh	8-9/2015
8	Hội đồng quản trị bổ nhiệm Ban Tổng Giám đốc	8-9/2015
9	Làm thủ tục đăng ký kinh doanh và xin cấp dấu mới cho Công ty Cổ phần, in Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần cho cổ đông	10/2015
10	Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần, đăng báo theo quy định để Công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động	10/2015

**Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất**

TT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến
11	Thực hiện quyết toán phần vốn Nhà nước tại thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	10/2015
12	Bàn giao danh sách lao động, tài sản, vốn và toàn bộ sổ sách, tài liệu cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần	11/2015

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2015

**CÔNG TY TNHH MTV VẬT TƯ VÀ XUẤT  
NHẬP KHẨU HÓA CHẤT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**HOANG MẠNH THẮNG**

## **PHỤ LỤC**

1. **Phụ lục 1:** Danh sách người lao động của doanh nghiệp tại ngày 18/05/2015
2. **Phụ lục 2:** Danh sách người lao động được mua cổ phần tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp
3. **Phụ lục 3:** Danh sách người lao động mua thêm cổ phần với giá ưu đãi
4. **Phụ lục 4:** Danh sách người lao động cần sử dụng theo yêu cầu sản xuất, kinh doanh.